

LAN KHAI

**CHIẾC
NGAI VÀNG**



Chiếc Ngai Vàng

Lan Khai



chiếc ngai vàng

Lan Khai

Bìa: *NXB Tân Dân*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

chiếc ngai vàng

LAN KHAI

TÂN DÂN
Hanoi - 1937



Nhà văn Lan Khai
(1906 – 1945)

Lan Khai (24 tháng 6 năm 1906 – 1945).

Trong lịch sử văn học hiện đại Việt Nam trước năm 1945, Lan Khai được xem là một cây bút sung mãn, một nhà văn “đường rừng” sáng giá. Dù ở thể loại nào ngòi bút của ông vẫn thuyết phục được cảm tình và lý tính của độc giả. Đặc sắc nhất vẫn là ở lĩnh vực sáng tác hiện thực về đời sống miền núi.

Mời các bạn đọc Tiểu thuyết lịch sử: *Chiếc Ngai Vàng*.

Chương 1

Kinh đô Thăng Long ngủ say mê
mệt dưới ánh nắng trưa hè; phố
phường vắng tanh, yên lặng ...

Trong Tử Cấm thành, vượt khỏi
ngọn tường đá ong sâu nâu sạm, nhô
lên khoảng không trong vắt, những dao,
guột chênh vênh, những long, phùng
vờn nhau trên những nóc lầu nặng trĩu.

Một vài hàng cau thẳng tuột; đứng

im như những quạt vả khổng lồ đang che bóng xuống một giấc mơ vương giả.

Nơi đô hội phần hoa, lúc ấy, chỉ còn sự đìu hiu, ánh sáng, tiếng oanh vàng lạnh lạnh chen lẫn tiếng ve sầu. Hay, về phía Ngọ môn, tiếng đàn ca thỉnh thoảng rung động bầu không khí giòn tan. Vẳng qua mấy lớp cây rậm, tường dày, khúc âm nhạc nghe lạ lùng, huyền bí ...

Một vài đứa trong bọn nô lệ Chàm, đang quảy nước ngoài phố vắng, dừng bước lắng nghe, quên hẳn sự quở phạt và ánh nắng cháy da. Là vì, những tiếng oán than ấy gợi ra trong lòng kẻ đau khổ biết bao tình nhớ nước thương quê và làm sống lại trong trí nhớ họ bao cảnh chia lìa đoạn tuyệt ...

Nhưng, âm nhạc kia từ đâu vẳng lại, giữa khi cả một thành đang mê mết dưới nắng trưa hè?

Ta, nếu muốn tìm, phải vào Ngọ môn, lần theo con đường quanh co dưới bóng liễu, tiến vào ngả Phượng Hoàng lâu.

Cửa cung nhìn ra một bãi đất phẳng rộng, cỏ xanh dài nắng không bợn chút bóng râm, Dải tường đá, ẩn hiện dưới lớp dây leo hoa nở, như căng một đoạn gấm dài.

Một cái Khải Hoàn môn sừng sững trên bốn cột đồng, biển son pho nét chữ vàng chói lọi.

Qua cổng lớn là một cái sân lát gạch bát tràng với những voi, ngựa đá, bày

song song dưới hai hàng cây đại khúc khuỷu, lục liễu thướt tha. Giữa sân, một cái bể cạn, những khóm thược dược, mẫu đơn, thạch lựu, trà mi đua vẻ thắm tươi trên nền lá biếc. Vài con hạc gầy, ngẩn ngơ như đang nhớ tiếc những ngày tự do ngoài khoảng rộng ...

Khỏi sân, tới thêm điện chính, hai bên có đôi rồng đá nằm chầu. Giữa khoảng cột son rực rỡ, những cánh rèm xanh buông rủ, lọc vào phía trong một thứ ánh sáng êm đềm.

Trong thâm cung u tĩnh, một chiếc long sàng kê áp vách, hai cánh màn hồng vắt gọn, lộ ra một thiếu nữ mơ màng.

Trước giường để một án son, trên bày lọ hoa quỳ thắm đỏ, một tấm gương đồng bóng lộng, mấy tập cổ thi với một

đỉnh trăm nhả khói ...

Thiếu nữ, tuổi xuân mới đôi tám lần mai nở, gương mặt buồn êm ái đượm ánh mờ xanh. Cặp mắt nàng to, đen quăng, nhìn say đắm như mãi theo cái ảnh tương mỹ miều. Miệng nhỏ; làn môi thắm rầu rầu hé mở trước hàng răng ngọc, phảng phất một bông hoa tàn héo trước thời phô nhụy. Cổ nàng cao, tròn và trắng như cuống huệ.

Nàng đội chiếc mũ hình phượng bay, hai cánh áp xuống thái dương, những lông đuôi dát ngọc xòe lại phía sau gáy, mỏ phượng chau ra trước trán, ngậm tua vàng. Hai món tóc mai buông xõa nổi hẳn đôi gò má hơi cao, thêm cho dung mạo nàng một vẻ buồng rất đẹp.

Những nếp áo vàng diêm dúa, mềm mại như đem mùi xạ hương ủ ấp cho thân thể nàng yêu kiều thanh quý. Hai chân nàng đi giày thêu, để nhẹ trên kỷ bạch đàn. Đôi vòng tay, trong cảnh phòng tranh tối tranh sáng, lấp lánh như hai mảnh mặt trời.

Gần bên Chiêu Thánh Công chúa, - tên thiếu nữ - một cung nhân ngồi xếp gập trên chiếc nệm hoa, trước mặt để ngang cây thập lục huyền. Cung nhân đồn khúc:

“Nhất dạ tương tư”, đem cả mối sầu xuân u uất chuyển sang mười sáu đoạn tơ đồng. Lắm khi, để gảy những tiếng tài tình đặc biệt, cung nhân phải là hấn mình ra phía trước, như muốn bơi trên những làn sóng du dương ...

Công chúa hờ hững lắng nghe. Kỳ thực, tấm lòng tơ nhện theo điệu đàn say đắm mà khi khoan khi nhặt, lúc bổng lúc chìm ... Chốc chốc, nàng nhẹ buông một tiếng thở dài thì, sau lớp mi nhung, lại thấy chập chờn ngấn lệ.

Tiếng đàn mỗi lúc một nồng nàn, dồn dập, chúa đầy những mong đợi, nhớ nhung ...

Thốt nhiên, Công chúa lắc đầu, ra hiệu. Cung nhân vội đặt nhẹ hai bàn tay tháp bút lên mười sáu đường dây. Khúc đàn im bặt; trong bầu không khí thoảng hương trầm, chỉ còn hơi văng vẳng tiếng tơ thừa.

– Thị nữ, người khéo đoán biết tâm sự của tay hay sao mà khúc tương tư nọ

khiến ta nhầm tưởng chính lòng ta lên tiếng oán than?

Nữ nhạc, giật mình, ngơ ngẩn sợ.

– Ta buồn, buồn lắm; thôi người đừng gảy khúc ghẹo lòng ta nữa!

– Tàu Đức Bà, kẻ tôi đòi sơ ý, cúi xin Đức Bà vạ xá cho.

Chiêu Thánh Công chúa thở dài:

– Phải, ta cũng biết “Nhất dạ tương tư” là khúc ta ưa nghe. Nhưng ... hình như hôm nay ta mới nhận rõ đây là một khúc giết người ...

Đoán chừng Công chúa muốn giải bày tâm sự, thị nữ ngọt ngào tâu:

– Chẳng hay duyên cớ sự thay đổi ấy từ đâu? Đức Bà, hiện nay, xuân xanh

đương độ, nhan sắc tuyệt trần, Đức Bà lại vừa nổi ngôi Lý Triều Thiên Tử, cầm đầu văn võ trăm quan. Đền vàng, điện ngọc, năm tháng tiêu dao: nam, bắc, đông, tây, bốn phương chiều cùng sự, sang quý thực không còn ai hơn nữa. Đức Thượng hoàng tuy xuất gia đầu Phật, nhưng cửa Không chẳng phải xa xôi ngàn dặm, Đức Bà có thể sớm viếng chiều thăm. Còn những quân quốc trọng sự thì đã có quan Điện Tiền Chỉ Huy Sứ Trần Thủ Độ trông coi, Đức Bà có thể yên lòng được ...

Công chúa lắc đầu:

– Thượng hoàng còn khang kiện, ta không lo gì. Quyền thế, giàu sang, tuổi xuân sắc đẹp ta có cả, nhưng ... nếu lòng ta còn phải ao ước thì hạnh phúc của ta sao đã gọi được là hoàn toàn? ...

Ngạc nhiên, thể nữ hỏi:

– Đức Bà chỉ phán ra một lời, thiên hạ có thể thái bình hay đại loạn ngay tức khắc. Vậy lẽ nào người ước ao một sự gì mà lại chẳng được vừa lòng?

Công chúa lắc đầu, tỏ ý bức mình vì trí hiểu biết của tên cung nữ tầm thường quá. Nàng hé môi toan nói, nhưng nàng bỗng đứng phắt dậy, tiến ra gần cửa sổ.

Thị nữ vội cuốn rèm châu. Cả một khoảng cao rộng mở ra, bát ngát, sáng sủa, rục rỡ và yên lặng ...

Ánh sáng ủa vào thâm cung, công chúa càng lộng lẫy như tiên. Vẻ xuân tươi in trên cặp môi thắm, lúc ấy, tuy vắng hẳn nụ cười, điểm trên hai má phớt hồng phủ lẫn tơ mịn như vỏ đào

non, lấp lánh trong khóm mắt đen trong suốt.

Công chúa lặng yên nhìn ra vườn ngự uyển hơn hở trăm màu, nhìn những chòm cây to tráng lớp ánh vàng chói lọi, và nghe những tiếng chim hót ve ngâm ... Xa xa về phía chân trời, trên nền mây trắng đùn cao như những ngọn tuyết sơn lấp lánh, bóng nhạn lẻ loi bay ...

Quay lại, nàng trở bảo cung nhân:

– Người hãy xem, cũng như chiếc nhạn ven trời, lòng ta lúc này đang gắng bay tìm một ảo mộng. Dứt lời sắc mặt nàng bỗng nhuộm vẻ hoa đào.

Và, lặng yên một lát, Công chúa lại nói:

– Cung nhân, Trần Cảnh sao hiện giờ chưa thấy vào cung?

– Tàu Đức Bà, Trần lang vâng lệnh quan Chỉ Huy Sứ sai đi có việc quan trọng.

– Đi hồi nào?

– Từ chiều qua.

– Độ bao giờ mới về?

– Chúng con nghe nói Trần lang phải đi xa lắm, còn ngày chàng về thì chưa ai được rõ.

Một vẻ thoáng qua trong cặp mắt Công chúa. Nàng khẽ trách thầm:

– Văn võ trăm quan, sao Tướng quốc chẳng sai người khác đi! ...

Rồi, sau một tiếng thở dài, nàng thủng thỉnh quay vào ngồi trước án son. Nàng gọi lấy nghiên bút đoạn truyền cung nhân tạm lui.

Hồi lâu, khi quanh mình đã vắng vẻ, không sợ ai thóc mách niềm riêng nữa. Công chúa ngồi thẳng dậy, trải tờ hoa tiên ra mặt long án và cất bút đề thơ:

Thâm cung lạnh lẽo, một mình em.

Tưởng nhớ lang quân, dạ thảm phiền.

Cất bút đề thơ, thơ gọi nhớ.

Ngả mình nghe nhạc, nhạc sâu thêm!

Nàng viết luôn bốn câu hăm tám chữ, mỗi chữ là một tiếng gọi thiết tha của ái tình. Ngừng bút, Công chúa bâng khuâng nhìn bức khăn thêu dở để cạnh bình hoa; nàng thở dài lại viết:

Giết sâu, gỡ đến chỉ cùng kim.

Chỉ rồi, kim hoen, tránh nổi niềm.

Bức vẽ uyên ương thêu chưa trọn.

Bỗng đâu kim gãy, chói tim em.

Đến đây, cả tâm hồn Công chúa rung động như một cây đàn. Ngọn bút như say sưa thoăn thoắt ghi những lời âu yếm náo nùng trên mặt giấy:

Cuốn rèm, xa ngắm ráng mây chiều.

Bóng nhận in hình, mỗi mắt theo.

Ngàn dặm chàng đi, chim có thấy.

Cho ta gửi vột chút tình yêu ...

Nàng đặt bút, ngâm lại bài thơ ...

Những lời êm ái du dương càng kh-
iến cho mối u tình thêm nung nấu. Ngẩng
đầu, Công chúa nhìn băng khuâng hình
ảnh một chàng thiếu niên anh tuấn, mỗi
lúc một hiện rõ trước mặt tương tự ...

Chương 2

Dưa lan can “Nhạo Thủy” đình xây giữa hồ bán nguyệt, Trần Thái hậu lặng ngắm vầng trăng thấp thoáng bên kia rừng cổ tùng ...

Cảnh đêm hè xanh phớt, dịu dàng, đầm ấm, - trên trời tinh tú lấp lánh, dưới đất lửa đóm lập lòe trong cụm trúc giàn hoa. Muôn nghìn tiếng ve cùng ngâm khúc ái ân nồng thắm ...

Cây cỏ trong vườn, ban ngày rực rỡ như thế, lúc ấy, chỉ còn là những đám đêm sâu thẳm, nơi ký thác cái hồn bí mật của đêm thanh.

Không khí ngào ngạt hương thơm,
bốc lên tự nghìn vạn bông hoa ẩn khuất
...

Mặt trăng lên cao, chiếu thẳng xuống dây lan can đá. Nhờ vậy, ta có thể nhận rõ Thái hậu là một người đàn bà cao lớn, đầy đà, khuôn mặt tròn, hai mắt sáng, mái tóc còn xanh, lòng xuân chưa nhạt phai nhưng dung nhan lúc nào cũng ử dật, chán chường.

Là vì, từ khi Huệ Tôn bỏ ngôi đi tu, Thái hậu đã trở nên người quả phụ đa sầu. Cuộc đời nhạt nhẽo chốn thâm cung với cái danh hiệu quá tôn nghiêm nó trái

hắn với linh hồn còn trẻ trung của Thái hậu, tấm linh hồn như dệt bằng những mộng đẹp của tình yêu.

Bị giam hãm vào cảnh chết trước khi chết, Thái hậu thường ủ dột như chim lồng.

Nhìn tháng ngày qua, chẳng khác bông hoa rữa dần từng cánh, Thái hậu không còn mong đợi gì nữa hay, nói cho đúng, lúc nào cũng mong đợi một sự phi thường.

Nhiều phen, cả cái khí lực trong người Thái hậu nổi phẫn lên với sự cô đơn ép uổng. Nhưng làn sóng kinh, rút lại, đành chịu tan nát trước những tảng đá lễ nghi. Sự uất ức càng to, cái trở lực càng vững thì sự sâu khổ càng nặng nề.

Thái hậu thở dài, ngắt mấy bông hoa thả xuống mặt hồ, nhìn mơ mộng ánh trăng tan ...

Giữa lúc ấy, một bóng người bỗng xuất hiện gần bên Thái hậu, không biết len đến tự bao giờ.

– Thái hậu thưởng trăng một mình, sao ích kỷ thế?

Giật mình quay lại, Thái hậu khẽ kêu:

– A! Tướng công! Chẳng hay người ...

Thủ Độ trả lời:

– Tôi vào đã lâu, nhưng không lên tiếng vì tôi muốn bắt chợp Thái hậu giữa lúc mơ màng. Còn gì đẹp bằng một bà Hoàng hậu buồn tình!

Thái hậu bẽn lễn nhìn quanh; hai tên cung nữ đã lẳng đầu mất cả. Thủ Độ hiểu ý:

– Chúng nó đi rồi. Càng hay! Tôi muốn nói chuyện riêng với Hậu.

Cách xưng hô khêu gợi ấy càng làm cho Thái hậu ngây ngất. Tuy là chị em, Thái hậu, trước sự khêu gợi của Thủ Độ, cảm thấy mình chỉ là một người đàn bà.

– Tướng công có chuyện gì bí mật thế?

– Chuyện Lý Chiêu Hoàng.

– Làm sao?

– Hậu đọc cái này xong rồi tôi sẽ kể cho mà nghe.

Thái hậu tiếp lấy mảnh hoa tiên, giơ ra ánh trăng, khẽ đọc ...

– Bài thơ tương tự này của ...

– Chiêu Hoàng.

– Ô! Chiêu Hoàng yêu ai vậy?

– Trần Cảnh.

Thái hậu ngẩn ngơ:

– Lại có chuyện ấy sao?

– Hậu lấy làm lạ à? Trai gái đến thì, nào ai là gỗ đá?

Thái hậu cúi nhìn mặt hồ, im lặng ...

Thủ Độ lần khăn:

– Người ta nào phải giống vô tình, phải không Hậu?

Thái hậu đáp câu hỏi bằng cặp mắt long lanh với một nụ cười. Xung quanh tiếng ve càng xôn xao, mùi hoa càng thấm thía.

Thái hậu thấy cổ họng như thắt lại, hai thái dương đập mạnh, trái tim bồi hồi. Thủ Độ nhìn Thái hậu một cách say sưa:

– Chúng nó yêu nhau, đầu đuôi chỉ tại tôi cả.

– Tướng công nói gì, tôi không hiểu

...

– Tôi đưa Trần Cảnh vào cung để hẳn được gần gũi luôn với Chiêu Hoàng.

Đến khi lửa gần rơm bén, tôi cấm tiệt không cho Trần Cảnh vào châu nữa, thử lòng cô gái họ Lý xem sao thì quả nhiên chim khôn đã mắc lưới hồng?

– Rồi Chiêu Hoàng gửi cho Trần Cảnh khúc tương tư này?

– Không. Con gái hay giữ ý tứ lắm, nhất là một bà Công chúa.

– Thế bài này, Tướng công? ...

– Tôi bảo thị nữ lấy trộm của Chiêu Hoàng, sao lấy còn bản chính thì trả lại chỗ cũ để hẩn khỏi ngờ vực.

– Tướng công định thế nào?

– Tôi sẽ dùng bài thơ của Chiêu Hoàng làm sợi tơ hồng xe hai trẻ với nhau.

Khi Chiêu Hoành đã hạ giá, tất phải nhường ngôi cho chồng, cho Trần Cảnh, cháu chúng ta!

– Nghĩa là ta sẽ cướp ngôi nhà Lý một cách êm ái?

– Chứ gì!

– Tôi e Triều đình văn võ ...

– Thây kệ chúng nó. Người ta lấy chồng, người ta nhường ngôi cho chồng, tự nhiên lắm.

– Vẫn biết mặt ngoài như thế, song còn chỗ dụng ý của Tướng công, khỏi sao có người hiểu rõ.

– Có hiểu rõ cũng chẳng đứa nào dám hé răng. Thiên hạ là của chung, ai khôn thì được, chẳng phải riêng gì họ Lý.

– Cái ấy tùy Tướng công thôi, tôi thì

...

– Phải, Hậu thì chỉ là một người đàn bà đáng ao ước thềm thuồng ...

Thủ Độ vừa nói vừa tiến sát lại gần Thái hậu. Rất cảm động, những vằn hình như sượng sùng. Thái hậu lùi lại phía sau.

Thủ Độ cầm lấy tay và kéo Thái hậu vào lòng. Hai mặt giáp nhau, hai hơi thở nồng nàn pha lẫn ...

– Hậu nhỉ, từ khi Huệ Tôn đi ở chùa, Hậu một mình trong chốn thâm cung lạnh lẽo, chắc buồn rầu lắm?

Thái hậu trả lời như một cái máy:

– Vâng, buồn lắm! Cuộc đời nhạt nhẽo vô cùng! ...

– Thôi, Hậu cố nén ít lâu. Khi Trần Cảnh đã làm vua, ta sẽ làm thái sử Trượng phụ, bấy giờ sẽ đón Hậu sang hướng phủ để cùng chung phú quý, cùng hưởng ái ân, vui sướng biết chừng nào!

Cái tương lai tốt đẹp, mà Thủ Độ phác họa ra bằng mấy lời êm ái nọ khiến cho Thái hậu đau lòng:

– Không thể!

– Không thể sao được!

– Chúng ta không có quyền lấy nhau!

....

– Tại sao?

- Tại phong tục, tại lễ nghi ...
- Hảo huyền cả!
- Lại còn tia mắt thiên hạ ...
- Thiên hạ! Nếu cứ sợ thiên hạ mãi thì người ta còn mong gì được thỏa chính mình. Ta hiện nay cầm đầu muôn dân, nói ra là pháp luật, còn sợ gì những tiếng nhỏ to của phường chuột bọ. Chẳng nói gì mai kia ta lấy nhau, ngay hiện thời, nếu Hậu ứng, ta sẽ đêm đêm vào cung bạn bè cùng Hậu, lấy ân ái chống với nỗi lạnh lẽo can trường.
- Ô! Không! Đừng làm thế, tôi van!

Thủ Độ ngả mình vào Thái hậu. Vầng trăng khuất lẩn sau mây. Trong cảnh mờ mờ ngào ngạt thơm tho của vườn ngự uyển, hai người cùng như ngây ngất vì cái tội ác gớm ghê nhưng êm ái, nhưng say sưa ...

Một chiếc đèn lồng tự cửa vườn tiến vào. Hai người phải rời xa nhau mấy bước, chờ. Thị nữ bẩm:

– Phía ngoài có một viên tướng từ Quý phủ sang đây báo việc cơ mật.

Thủ Độ giật mình, đoán có sự lạ, vội truyền:

– Cho vào.

Viên tướng nọ chùng mồi phóng ngựa từ xa đến vì, dưới ánh đèn, khuôn mặt ướt đẫm những mồ hôi, mũ giáp xô lệch.

Quỳ xuống làm lễ Thái hậu xong, tướng ấy quay lại, nói:

– Bẩm Tướng công, Trấn thủ Hồng

Châu Đoàn Thượng hiện đã kếp cờ làm phản, tự xưng làm Đông Hải Vương. Hãn phao ngôn sẽ đem quân về kinh ủng hộ nhà Lý.

Thái hậu thất sắc nhìn em.

Thủ Độ vẫn điềm tĩnh, tuy trong khóe mắt chàng thoáng qua một tia lửa hờn giận:

– À! Quân này giỏi! Châu chấu toan đá xe! Được, cho người hãy lui.

Thái hậu hỏi:

– Đoàn Thượng nào? Có phải viên thượng tướng của Huệ Tôn, vẫn nổi danh là Hạng Võ nước Nam?

– Chính phải. Hắn ta quê ở làng Hồng Nhi, huyện Đường Hào tỉnh Hải Dương, vốn có sức khỏe vô địch. Mỗi khi lâm trận, hắn chỉ một đao một ngựa, tung hoành như vào chỗ vắng người.

– Nếu vậy thì đáng ngại lắm!

Thủ Độ vuốt râu, cười:

– Nhưng làm quái gì những đồ hữu dũng vô mưu ấy! Ta chỉ dùng một mẹo nhỏ cũng xong.

– Chắc đâu chỉ một mình Đoàn Thượng làm phản. Trung thần của nhà Lý thiếu gì.

– Không cần. Ta bắt chấp hết!

Nghĩ ngợi một lát, Thủ Độ kết luận:

– Nhưng, cơ sự đã thế này, ta không mau cướp ngôi nhà Lý không xong.

Chương 3

Buổi tối hôm đó, cảnh hồ Lăng Bạc rực rỡ khác thường. Người ta có thể nói là một cuộc dạ hội thần tiên hay một cảnh mộng ảo của tưởng tượng.

Suốt quanh bờ hồ, từ con đường Cổ Ngư qua làng Yên Thái vòng lại phía chùa Bà Đanh, cứ năm trước lại một tên Ngự lâm, tay phải cắp giáo, tay trái giơ cao một chiếc đèn lồng đỏ.

Ngay cửa chùa Trấn Quốc trông xuống, nhà thủy tạ kết bằng hoa cũng sáng rực như một tòa lâu đài kết ngọc dạ quang. Hàng vạn chiếc đèn phao lênh bênh trên mặt sông.

Dưới đất thì thế, trên trời thêm trăng sao vàng vạc, gió mát đưa hương ...

Nhân dân nô nức đi xem, bạt ngàn cả trên bờ. Ai nấy trở mắt nhìn như nhìn một hiện tượng lạ. Mà, thực thế, cổ lai chưa ai thấy một cuộc chương đăng nào lộng lẫy như cuộc chương đăng hôm ấy.

Lạ hơn là nó không nhằm ngày tết nào của dân chúng, cũng không trùng vào một khách diễn nào của Triều đình. Cứ theo giấy sức của phủ Bình Chương Quân Quốc Sự Vụ thì cuộc vui này cốt để mừng sự thái bình trong nước, từ

khi Lý Chiêu Hoàng lên ngôi. Nhưng, sự thái bình mà các nhà đương chức cổ biểu dương, ca tụng kia, quần chúng rất lấy làm ngờ. Tin đồn về cuộc khởi biến của Đông Hải Vương cùng cái dã tâm Trần Thủ Độ muốn thoán ngôi nhà Lý hằng ngày chẳng vẫn làm cho nhân tâm phải xao xuyến đó ru? Dù vậy, những cuộc vui bao giờ cũng vẫn là sở thích của dân chúng hiếu kỳ. Người ta hãy gác mọi chuyện quan trọng ra, kéo nhau đi xem đã, đi để tìm lấy một chút tung bừng cho cuộc đời tẻ ngắt, đi để kiếm lấy ít cảm giác tân kỳ.

... Bỗng, vắng vắng từ phía sông Tô Lịch đưa lại, tiếng bát âm mỗi lúc một gần. Rồi, một đoàn ba con rồng lửa sừng sững tiến vào hồ Lăng Bạc ...

Một tiếng pháo hiệu ... Chùng hai

trăm chiến thuyền, từ trước vẫn nấp trong các bóng cây rậm ven hồ, nhất thời ủa ra đón giá. Những tiếng hô “vạn tuế” vang vào trong bờ, lây sang bách tính, âm âm như sấm dậy ...

Chiến thuyền giạt ra làm hai cánh, kèm ba con hỏa long tiến lại nhà thủy tạ. Ba quân tấu khúc Quân Thiều.

Khi thuyền rồng áp mạn, Chiêu Thánh Công chúa (tức Lý Chiêu Hoàng), vận toàn sắc trắng, tha thướt lên lầu. Bốn tên cung nữ xúm quanh bùng các ngự dụng và gánh những đôi lư trầm tỏa khói thơm tho ...

Trần Thủ Độ, mặc đai nhung trang, tiến lên sau rồi đến mấy vị lão thành văn võ. Nhã nhạc cử khúc Thái bình, Trận bão hoan hô lại vang lừng bốn phía ...

Nghe giọng kim sang sáng, người ta nhận ra rằng hai đội thủy binh kia đều là cung nữ trá hình.

Tiếng nhã nhạc, tiếng hoan hô vừa dứt, Thủ Độ truyền phát ống lệnh. Tức thời, đoàn thuyền chiến, bên đèn xanh, bên đèn đỏ, dàn thành trận thế, hăm hở ra khơi ...

Ống lệnh thứ hai nổ. Cuộc thủy chiến, hay nói là tấn trò Triệt Giang đoạt A Đầu, bắt đầu. Những hỏa hổ bắn ra như mưa lửa, tiếng chiêng trống, tiếng hò reo vỡ lở. Mặt hồ nổi sóng, như phiến xà cừ vỡ nát tan tành.

Sau một cuộc xung phong dữ dội, đoàn thuyền xanh, quân Đông Ngô, dần dần thua chạy. Binh Hán đồng thanh ca khúc Khải Hoàng. Triệu Tử Long bỗng

A Đẩu ra bằng rơm, kéo sĩ tốt về lĩnh thưởng. Lý Chiêu Hoàng bỗng đứng phắt dậy, trái tim nhường thôi đập, hai mắt hoa lên ...

Thì ra Triệu Vân, mũ vàng, giáp vàng, uy nghi lẫm liệt nọ chính là Trần Cảnh, người mà Lý Chiêu Hoàng đang trộm nhớ thầm mong.

Thấy chàng quỳ xuống làm lễ, Chiêu Hoàng vội nân chàng dậy. Nàng hồ thẹn, liếc mắt nhìn quanh: Thủ Độ cùng các quan tùy giá đâu ca, bọn cung nhân cũng mỗi đứa một nơi nọ. Chiêu Hoàng khẽ nói:

– Nghe nói Tướng quân vâng lệnh quan Chỉ Huy Sứ đi đâu xa có việc cố sao lại ở đây?

Hạ thần vừa về thì được lệnh đóng vai Triệu Vân trong cuộc đua thuyền để Ngự lãm. Nghe câu ấy, Chiêu Hoàng cảm thấy cả một nỗi buồn man mác khi vắng người yêu. Nàng nhìn Trần Cảnh, thấy chàng lẫm liệt như một vị thiên thần trong cổ tích.

– Tướng công đi, phong cảnh dọc đường hẳn là vui mắt lắm?

Nhận thấy ý trách móc trong câu nói, Trần Cảnh khẽ nắm lấy tay Chiêu Hoàng. Nàng không tỏ ý kháng cự, mắt nhìn xa, mặt bừng đỏ ...

Trước hai người đèn lửa sáng rực, đoàn thuyền bơi lượn như một đám thủy quái hiện lên muôn lớp sóng màu. Những câu hát êm đềm, ngân nga, đưa lại cho tâm hồn những cảm giác say sưa.

Trần Cảnh ghé vào tai Chiêu Hoàng, cất giọng một người tình nhân nói:

– Ta xuống thuyền ra chơi giữa hồ.

Chiêu Hoàng không trả lời. Ngạc nhiên, Trần Cảnh nhìn nàng. Dưới ánh đèn hồng, chàng nhận thấy sắc mặt nàng tái mét.

Chàng nhắc:

– Theo tôi.

Chàng nắm lấy tay xuống tàu. Chiêu Hoàng vẫn yên không nhúc nhích. Chàng khẽ nắm tay Chiêu Hoàng kéo đi. Sự đụng chạm khiến Chiêu Hoàng cảm xúc rất mạnh.

Chiếc thuyền nhẹ nhàng lướt sóng ra khơi ...

Chiêu Hoàng thoát tiên muốn chạy trốn. Tấm lòng trinh bạch của nàng như e ngại một sự nguy hiểm. Sự gần gũi với chàng, trái lại, khiến nàng thốn thức, sung sướng một cách lạ lùng.

Chiếc thuyền thông thả lướt trên mặt nước ...

Chiêu Hoàng băng khuâng như bay trong cõi mộng. Thốt nhiên, nàng giật mình, nghe tiếng Trần Cảnh rĩ thầm:

– Nường nường tha tội cho tôi nhé ...
Tôi cần phải nói câu này.

Chiêu Hoàng cúi mặt, nói qua một tiếng thốn thức:

– Chẳng hay Tướng công muốn nói gì?

– Mấy hôm tôi đi xa. Nường nường buồn, nhớ lắm thì phải?

– Sao Tướng công biết?

– Tôi lấy lòng tôi mà đoán thì biết.

Nàng cười:

– Sao Tướng công khéo đoán thế? Vâng, mấy hôm tôi quả nhiên buồn vợ vắn.

– Nường nường có biết vì sao chẳng?

Chiêu Hoàng mỉm cười, không nói.

Nàng đẹp biết chừng nào! Dưới ánh đèn và ánh trăng sao, gương mặt nàng lúc ấy thực là một bài thơ tuyệt đẹp về tình.

Trần Cảnh quàng tay lên vai Chiêu Hoàng, tha thiết:

– Chiêu Thánh Công chúa ơi! Sự buồn nhớ vẫn vơ ấy duyên do chính vì lòng ta yêu nhau. Công chúa thực là ngọn Thái Sơn chắn ngang trước mặt tôi vậy. Vì nàng mà tôi lắm khi chẳng thấy mặt trời, nhìn khắp vũ trụ, tôi chỉ thấy nàng, thấy cái hình ảnh của nàng. Tình ư? Hay là sự cuồng vọng? Chỉ có Trời biết!

Linh hồn tôi buộc chặt lấy nàng cũng như cành kia ăn liền vào cây nọ. Nàng là tính mệnh của tôi; một lời nói, một nụ cười của nàng có thể làm cho tôi vui sướng hay khổ não đến chết được.

– Trần lang!

– Công chúa ơi, tôi yêu Công chúa, tôi đoán rằng đối với tôi nàng cũng chẳng vô tình. Sự đoán phòng như thế biết rằng có ...

–... Đúng lắm chàng ạ. Lòng thiếp cũng yêu mến chàng biết bao! Mỗi khi gần chàng, thiếp sống một cách đầy đủ; xa chàng, thiếp chỉ những héo hắt vì nhớ mong.

Trần Cảnh sung sướng, ôm nàng sát vào lòng. Chiêu Hoàng nhắm mắt lại, quên hẳn cuộc đời ... Một tiếng hát gần khiến nàng tỉnh mộng. Nàng nhìn ra thì đêm đã khuya, trăng đã ngả, sương trắng đã đầy trời ...

Vũ trụ lúc ấy như lần tránh, như mờ nhạt trước Tình Yêu ... Bỗng, Chiêu Hoàng khẽ nói, giọng nhuốm buồn:

– Trần lang! Yêu em, tình chàng có bền mãi mãi được chăng? Trần Cảnh nhìn nàng, có vẻ trách:

– Công chúa ngờ tôi?

– Em không ngờ chàng. Em chỉ lo người khác... Mai sau, nếu duyên đến bề bàng thì nhìn trăng thêm thẹn với chị Hằng trong trăng lắm!

Dứt lời, nàng thở dài; hai hạt lệ ngập ngừng lăn xuống má ...

Trần Cảnh chưa kịp đáp, bỗng giật mình đứng phắt dậy. Chiêu Hoành cũng luống cuống thẹn thùng.

Đứng trên mũi chiếc thuyền chiến Trần Thủ Độ sừng sững hiện ra, đột ngột như một vị hung thần.

– À! Trần Cảnh to gan, dám để cho thiên hạ có thể ngờ vực cái thanh giá của Nương nương! Quân này phải trị tội mới được!

Vừa nói, Thủ Độ vừa nhảy vót sang bên thuyền rồng, vái chào Chiêu Hoàng đoạn nắm lấy Trần Cảnh và thét võ sĩ trói chàng lại.

Chiêu Hoàng đau đớn, nói:

– Tướng quốc ơi, đó là tội thiếp! Trần lang không có tội gì cả!

– Tàu Nương nương, Trần Cảnh dám đem lời tà khúc làm rối lòng vua, không trị tội để làm gì. Mấy vần thơ trong cung cấm với cuộc ép giá mạo hiểm hôm nay đủ cho hắn phải rơi đầu!

Trước sự dụng tâm đê hèn của Thủ Độ, Chiêu Hoàng bỗng nổi giận:

– Nhà người ít ra cũng nể mặt ta chứ? Ta không ngờ người dám thóc mách cả việc riêng của ta để bêu xấu ta. Nhưng, tình nam nữ yêu nhau là lẽ tự nhiên của trời, có gì đáng thẹn. Ta thừa biết dụng ý của người ... Tuy vậy, ta đã yêu Trần lang, ta cứ kết nghĩa phu thê với chàng. Truyền cho người sớm mai phải đem việc ta hạ giá công bố cho đình thần và trăm họ biết.

Thủ Độ vừa sợ hãi, cúi đầu, vâng dạ. Chiêu Hoàng vẫy tay, quát:

– Giờ ta cho người hãy lui, để mặc ta với mấy đứa cung nhân là đủ!

Chương 4

Mặt trời vẫn chưa lặn, nhưng phố xá đã thưa người. Lệnh giới nghiêm từ trong phủ Bình Chương vừa ban ra.

Thần Chiến Tranh và thần Chết hình như lảng vảng đâu đây, khiến cho lòng người nơm nớp ... Thế mà, trong bầu không khí nặng nề sợ hãi, một tiếng rao hàng trong treo bỗng cất lên:

– Ai mua mật ra mua!

Tiếng rao từ phía cửa Nam đưa dần lại. Nhưng người thóc mách, nhòm qua khe cửa, đều lấy làm lạ khi họ thấy một cô gái ăn vận quê mùa nhưng gương mặt rất xinh tươi, vai gánh đôi thùng đầy những mận sắc vàng ngá, tím thắm.

Cô hàng bước nhanh và đều, vừa rao vừa ngẩn ngơ nhìn hai bên dãy phố ...

Đến trước cửa hàng cơm nhỏ kia, ngoài có treo hai chiếc đèn giấy tua đỏ làm hiệu, cô ta dừng chân cất tiếng rao thực to:

– Mận quý ai mua không? ...

Tấm phen tre ngập ngừng hé mở. Một cái đầu trọc thò ra rồi con mắt độc

long trên khuôn mặt vuông chữ điền
nheo lại nhìn cô hàng.

Một phút yên lặng, hai bên như dò
xét nhau.

– Mạn bán thế nào?

Cô ả tươi cười:

– Thì ông hãy xem mới biết chứ mạn
này tiến được ...

– Cô đem vào đây.

Nhanh nhẩu, cô hàng gánh mạn vào
gần cửa.

Chủ quán giương mắt nhìn, giơ một
tay lên xoa đầu, miệng cười tủm tỉm. Cô
hàng cũng nhoẻn miệng cười, vấn lại
vành khăn nâu.

Nhận được ám hiệu rồi, chủ quán cúi xuống giả vờ chọn quả, miệng khẽ nói:

– Cô ở Hồng Châu lại?

– Phải.

– Có việc gì quan trọng thế?

– Đại Vương vừa được tin rằng cái lưới hồng mà Thủ Độ căng đã lâu thì nay Lý Chiêu Hoàng sắp mắc phải rồi.

– Chính thế. Trong triều đã rục rịch tiếp ý chỉ hạ giá của Lý Nương nương.

Cô gái quê ra vẻ lo ngại:

– Thế thì mật kế của Đại Vương, tôi e chậm mất.

Vừa nói, cô ta vừa rút một phong thư dán kín có đóng dấu son đỏ chói giao cho chủ quán và ghé tai nói nhỏ mấy câu. Hắn ta gật đầu, khẽ đáp:

– Vâng, cô cứ an tâm về bẩm mệnh với Đại Vương rằng: mật kế của người sẽ thi hành một cách khẩn cấp và chu đáo.

Cô hàng đặt gánh lên vai, chào rồi vui vẻ bước ra.

Chủ quán có ý băn khoăn:

– Ấy kia! Trời tối rồi. Không lẽ cô lại về Hồng Châu ngay? ... Cô nghỉ tạm đây, mai đi sớm có lẽ tiện hơn.

– Cảm ơn Ngài. Tôi còn bận việc khác phải đi. Vả, ở lại đây, tôi e việc kín

sẽ bại lộ. Dứt lời, cô hàng lại nhí nhảnh bước ra.

– Ai mua mận không nào?

Tiếng đồng trong trẻo mỗi lúc một xa, một loãng vào cái lặng lẽ thê lương bao phủ khắp kinh thành.

Đằng này, chủ quán vội vàng đóng cửa cái văng đoạn cầm đèn quay vào trong buồng. Muốn cẩn thận, hắn ta soi khắp các gầm giường, gầm phản, xó xỉnh trong nhà rồi mới đóng cửa buồng lại, chống hai tay xuống mặt bàn, yên lặng ...

Trong vùng ánh sáng lờ mờ của đội đèn dầu lạc, vẻ mặt chủ quán lúc ấy nghiêm nghị, trịnh trọng như người đang suy tính một việc gì phi thường. Con

mắt độc long nhãn của hắc giơng tròn xoe, lúc nhìn chòng chọc vào một góc buồng tối, lúc đưa đẩy lập lòe như ánh gương lia.

Hồi lâu, chùng vũng lòng vì bốn bề vẫn yên lặng, chủ quán khẽ rút phong thư, nhận đích con dấu rồi xé phong bì, mờ tờ hoa tiên ra xem ...

Hắc nhảm đi nhảm lại đến ba bốn lượt, tuy mảnh giấy chỉ có hai dòng chữ lớn. Đọc xong, hắc cẩn thận gấp và chăm bức thư vào ngọn đèn. Chờ cho mảnh giấy và chiếc phong bì cháy hết, chủ quán vò nát tàn tro, khoanh tay đứng nghĩ ...

Một tiếng động phía ngoài vụt kh-
iến hắc ta lắng tai nghe, lông mày cau lại,
mắt quắc lên, rất dữ tợn.

Tiếng động sột soạt như có ai cạo vào phen cửa. Chủ quán vội kéo bắc đèn cho ngọn lửa lụi hẳn xuống, rón rén mở cửa buông lên ra.

Sột soạt ... sột soạt ...

“Quái! Ai đến hỏi gì lúc này? Hay cô hàng mận? Vừa tự hỏi câu ấy, chủ quán thấy hiện ngay trong tưởng tượng một khuôn mặt xinh tươi. Hắn ta mỉm cười, buông tiếng hát:

Cô mình má đỏ hồng hồng.

Xuân xanh bao nả, có chồng hay chưa?

Thấy cô, lòng những ước mơ.

Thăm toan khẩn cụ

Trăng già se duyên.

– Này thôi! Phó rèn đây, chẳng phải cô nào đâu mà vợ khoe tốt giọng. Mở cửa ra!

Chủ quán cười ồ, vừa mở cửa vừa nói:

– À, bác Kiểm Hồn. Đi đâu tối tắm vậy?

– Có bận ngon đem sang làm quà bác đây.

– Thú nhỉ! Mời bác vào.

Một cái bóng đen chui theo chủ quán vào trong buồng. Ngọn đèn lại sáng tỏ.

Một người đàn ông to lớn, mặt láu lỉnh, râu xồm, nhìn chủ quán một cách chế nhạo:

– Anh hay ví von thế, chẳng trách

những cô như cô hàng mận hôm nay không dám vào trọ hàng anh là phải!

Chủ quán ngạc nhiên, khẽ nói:

– Kìa, bác cũng gặp cô ta?

– Phải, mà cũng vì thế nên tôi mới đến đây.

– Ô!

– Lý Hổ (tên chủ quán), sao lại “ồ”?

Chủ quán đỏ mặt:

– Tôi “ồ” là vì tôi ngạc nhiên ...

– Ngạc nhiên hay ghen?

– Đùa mãi! Này, nhưng cô ta xinh đấy chứ?

– Xinh hẳn chứ lại!

– Đại Vương chọn cô ta làm người thông tin thì còn ai nghi ngờ gì nữa!

– Cái ấy đã đành.

– Con gái mà gan phạm!

Kiểm Hồn giật mình:

– Xem thế ra bác không biết cô ra là ai?

– Không.

– Bác tưởng là một cô gái tầm thường đấy hẳn? Một vị nữ anh hùng đấy.

– Tên cô ta là gì?

– Lý Hạnh Hoa.

– Trời! Thảo nào! Thế vừa rồi Lý tiểu thư cũng có lại bác?

Ghé tai Lý Hổ, Kiếm Hồn nói nhỏ mấy câu. Lý Hổ vui mừng:

– Được cả bác giúp cho thì còn gì hay bằng! Tôi đang lo một mình không làm nổi việc. Thế ta khởi sự ngay chứ?

– Phải đi ngay.

– Trong hoàng thành hiện giờ canh phòng cẩn mật lắm. Nhưng, với ai kia chứ với ta thì dù chẳng lưới ta cũng vào lọt như không. Ý tôi muốn trước hết vào hẳn cấm cung, thực hành mật kế của Đại Vương. Lúc trở ra, ta rẽ vào phủ Bình Chương và nếu tiện dịp, ngã phăng gian tặc là xong.

– Gớm, bác nói như Thủ Độ là một kẻ đón hèn giết lúc nào cũng được! Mấy lại, Đại Vương là người anh hùng, chắc không ưa cái lối ám sát của bác đâu.

– Tôi tưởng tiện việc là xong.

– Đã đành thế, nhưng việc này ngoài sự ủy thác của Đại Vương, ta không nên khinh xuất tự chuyên.

– Bác đã nói thế thì thôi. Nào ta đi.

Lý Hổ thắt đoản đao vào lưng, tắt đèn rồi cùng Kiếm Hồn lên ra ngoài.

Trời tối như mực, gió thổi ào ào ... Hai cái bóng người chỉ giây phút không trông thấy đâu nữa ...

Chương 5

Đưới gốc mai ngà ngả bóng, Đại
Giác thiền sư bó gối ngồi tư lự

....

Cảnh am thiền vào buổi quá trưa
êm đềm tịch mịch; không khí như chẳng
mảy may bận chút trần ai. Trên mặt sân,
ánh nắng, xuyên qua lớp lá cổ thụ rườm
rà, in loang lổ những vệt sáng chờn vờn,
linh động.

Thỉnh thoảng, chim bồ các kêu lao xao, kêu mấy tiếng rồi im bặt, khiến cho cái cảm giác hiu quạnh càng nặng nề ...

Nhưng, lạ thay! Vẻ mặt của Đại Giác thiền sư lúc ấy sao trái hẳn với sự tịch mịch xung quanh. Không phải là vẻ mặt tâm niệm của một nhà chân tu tham thiền nhập định. Vẻ mặt ấy là tấm gương phản chiếu một cảnh bão táp trong cõi lòng.

Nhà sư ngồi xếp gập trên nệm cỏ, hai bàn tay ngửa xếp giữa lòng, xa nom thực, mười phần điềm tĩnh. Khi đến gần, trái lại, ta sẽ phải kinh ngạc vì, dưới hai vệt lông mày cau có, cặp mắt nhà sư cháy ngùn ngụt những căm hờn.

Tâu bệ hạ,

Kẻ hạ thần phận là biên trấn, nhưng ngày đêm lúc nào cũng lưu tâm đến việc trong Triều. Những sự lộng quyền của gian tặc Trần Thủ Độ vẫn khiến hạ thần phải thâm gan tím ruột. Nhà Lý ta, từ đức Thái Tổ vâng mệnh Trời mở chính thống, trải tám đời vua giữ nền độc lập cho nước Nam, đánh Tống dẹp Chiêm, uy danh lừng lẫy thiên hạ, ân đức nhuần thấm trăm dân, có lẽ nào nay phải tiêu diệt, về tay một tên mán mường làm nghề đánh cá ở xứ Nam Hạ?

Bệ hạ bỏ ngôi đầu Phật, chính sự bộn bề; một mình Công chúa đảm đương sao chu tất được! Vì vậy, tặc đảng ngày một lộng hành, tôn miết xã tắc ngày một khuynh nguy, loài dê chó ngày một xôn xao ở chốn thêm vàng điện ngọc.

Cái cảnh thương tâm nghịch nhỡn ấy, ai là chẳng căm hờn. Bệ hạ nữ nào ngoảnh

mặt làm thỉnh để cho cơ nghiệp nhà Lý suy đồi, thân vị tiên vương không được yên ổn?

Kẻ hạ thần, nghĩ mình chịu ân vua lộc nước, đã thể cùng giặc Trần chẳng đội trời chung. Hiện nay một dải Hồng Châu, lương nhiều quân giỏi, hạ thần ngửa mong Bệ hạ mau mau xa giá giáng lâm, để hiệu triệu những kẻ nghĩa khí, vua tôi một phen về Kinh tảo trừ loạn đảng, định lại triều cương, khiến cho nên bình trị lại rục rờ như xưa thì phúc cho nước nhà và trăm họ biết chừng nào?

Hạ thần đã cắt hai tường tâm phúc là Kiểm Hôn và Lý Hồ theo hộ giá, mong Bệ hạ sớm quyết định cho. Ngoài cõi xa xôi này, sĩ tốt ngày đêm mong thấy mặt trời.

Kính tâu.

Hồng Châu Trấn thủ.

ĐOÀN THƯỢNG báii.

Hai mắt nhà sư càng sáng quắc. Những lời khẳng khái trong thư đã kh-
iến tấm lòng nguội lạnh kia bùng lên
như lửa. Nhà sư lẩm bẩm:

– Đoàn Thượng nói phải. Cơ nghiệp
tổ tiên bảy đời truyền lại, ta nữ nào để
cho đến nỗi tan hoang? Trước kia vì
đau yếu luôn, trong lòng chán nản, ta đã
nghe lời Thủ Độ bỏ ngôi đi, ta nay mới
biết đó là mưu gian của hắn nhưng hối
không kịp nữa. Cũng may lòng người
còn chưa quên nhà Lý, lại được Đoàn
Thượng là kẻ bấy tôi trung dũng, quyết
vì ta dựng lại nền nhất thống, ta nhân
cơ hội này mạnh bạo khởi sự ngay ngõ
hầu khi chết không thẹn với vong hồn
các Tiên Đế dưới suối vàng.

Nhà sử nghĩ vậy, vẻ mặt bỗng hồng hào, quả quyết. Những ngày vinh quanh khi trước lại hiện ra trong trí nhớ, những ngày Tổ tiên xưa đánh quân Bắc Tống, thu phục Chiêm Thành, oanh liệt biết chừng nào!

Giữa lúc ấy tiếng trống từ xa tiến lại bỗng khiến nhà sử lắng tai nghe. Một chú tiểu chạy vào quỳ bẩm:

– Bạch sử tổ, có xa giá Lý Nương Nương lại hầu.

Nhà sử yên lặng cau mày một lát mới nói:

– Cho vào!

Lý Chiêu Hoàng, ngự thường phục, từ trên ngọc liễn bước xuống. Nàng

truyền cung nữ, thị vệ đứng chực ngoài cửa chùa rồi một mình tiến thẳng lại quỳ xuống trước mặt nhà sư:

– Kính lạy vua cha muôn tuổi.

Huệ Tôn (tức Đại Giác thiền sư) giờ tay miễn lễ và hỏi rằng:

– Con lại đây có việc gì?

Chiêu Hoàng đỏ mặt, khẽ tâu:

– Lạy cha, con lại vấn an cha và để xin cha một việc.

– Cho con cứ nói.

– Xin cha cho phép con được cùng Trần Cảnh!

Huệ Tôn bỗng nghiêng rằng:

– Trần Cảnh! à, con muốn kết duyên cùng Trần Cảnh? ... Con có biết Thủ Độ nó đang muốn cướp ngôi nhà Lý chẳng? Họ Trần là thù của ta. Hiện nay cha sắp lên ra Hồng Châu, cùng Đoàn Thượng đem quân về Thăng Long chu diệt chúng nó, lại thêm kết thông gia với chúng nó à?

Chiêu Hoàng sợ hãi, cúi đầu, yên lặng.

Huệ Tôn ngược mắt nhìn đi, bỗng Ngài để ý đến hai con chim câu đang xù lông rũ cánh cho nhau ở trên cành đại. Nghĩ đến đức hiếu sinh của Tào Hóa, Huệ Tôn từ từ quay lại nhìn con. Chiêu Hoàng vẫn chấp tay cúi đầu đứng yên.

Nàng đứng yên nhưng hai hàng lệ vẫn lặng lẽ tràn ướt cặp má đào. Huệ Tôn thở dài. Một mối buồn man mác tự dưng tràn ngập linh hồn ông vua già thất thế, dập tắt mọi nổi oán hờn khi này cùng cái trí hoạt động cương cường.

Huệ Tôn nghĩ thầm:

“Ta tuổi già sức yếu rồi, lại không có con trai, cháu xa cháu gần cũng không, chỉ được một mình Lý Chiêu Hoàng là gái. Chiêu Hoàng nối ngôi ta, trước sau thế nào cũng xuất giá, ngôi báu sẽ nhường cho chồng. Kẻ kia dù là Trần Cảnh hay người nào khác nữa cũng vậy thôi. Mà, điều đó biết đâu chẳng là dụng ý của Cao Xanh? ...

“Nay, nếu ta ép Chiêu Hoàng phải cự tuyệt cùng Trần Cảnh, chẳng qua chỉ

khổ lòng con trẻ mà vị tất đã có ích lợi gì cho ai. Trong cõi hồng trần này, sự khổ não đầy rẫy, ta còn tạo thêm sự khổ não làm gì?

Huống hồ kẻ bị khổ não ấy lại chính là con ta! Đã đành rằng nhân duyên nghiệp chướng, nhưng hiện nay hai trẻ yêu nhau, nếu được như nguyện tất nhiên chúng lấy làm sung sướng lắm. Sự sung sướng ấy chỉ là cái ảo mộng, kẻ u mê đã lấy làm đủ thì còn nói gì!”

Rồi nhân đấy, Huệ Tôn nghĩ sang việc khởi nghĩa cho Đoàn Thượng:

“Trần thủ Hồng Châu trung nghĩa đáng khen, nhân tâm còn ái mộ nhà Lý đáng cảm thực. Tuy vậy, xưa nay công danh phú quý, giấc mộng kê vàng. Trăng tròn rồi phải khuyết, mặt trời lên cao rồi

phải tà. Thịnh suy là lẽ nghìn đời, ai làm thế nào tránh được! Nước Nam trải bao nhiêu họ làm vua, ai đã giữ mãi được quyền chủ tể. Huống hồ ta tuổi già lại không con trai nối nghiệp, phỏng thử đem binh về Thăng Long, giết được Thủ Độ, gây lấy oai quyền khi trước nhưng sau một vài năm ta chết đi, cơ nghiệp ấy để cho ai? Để cho người họ khác. Quanh quẩn cũng như chuyện. Thế mà bỗng dưng nổi cuộc binh đao, làm phí bao nhiêu mạng sĩ tốt, đuổi theo một cái hư ảnh để cho muôn dân phải lâm than, tội ác ấy, ta biết tu mấy kiếp mới đủ đền bồi?

“Thôi thôi, sớm tỉnh ngộ đi là hơn! Sắc sắc không không, lời Phật đã dạy, ta nên ghi lấy làm lòng, tỉnh giấc mê si, dứt vòng nghiệt chướng họa may thoát khỏi kiếp luân hồi”.

Huệ Tôn nghĩ vậy, trong lòng thấy khoan khoái, thanh thoi. Sự thù oán tiên tán, nhường chỗ cho lòng từ bi mông mênh bát ngát.

Quay lại, Ngài hỏi Chiêu Hoàng:

– Câu ta nói vừa rồi là do sự tức giận một lúc, con đừng lấy làm buồn. Việc nhân duyên của con, ta sẵn lòng tán trợ, chỉ mong cho con được sung sướng mà thôi.

Chiêu Hoàng cảm động, thụp xuống lạy. Huệ Tôn đỡ nàng đứng lên, nói:

– Thủ Độ lòng tham, mưu cướp nhà Lý, kẻ thực đáng trách xong cũng lại là ý trời. Nay con kết duyên với Trần Cảnh, rồi nhường ngôi cho chồng, lòng tham của Thủ Độ đã thỏa, tất hẳn không làm sự gì ác nữa.

Ngừng một lát, Huệ Tôn lại nói:

– Và Thủ Độ kể ra cũng có công to với cha. Nay khi loạn đảng tung hoành, ngôi tôn nghiêm đổ cha theo Tiên Đế chạy xuống miền Nam. Lúc ấy, nếu chẳng nhờ Thủ Độ cứu giúp thì cơ nghiệp nhà Lý không những tan nát từ lâu mà đến thân ta cũng khó lòng toàn vẹn, còn đâu có ngày nay! Thôi, cho con lui về.

Chiêu Hoàng cúi đầu lễ tạ vua cha đoạn lên ngọc liễn hồi cung.

Nàng vừa đi khỏi thì, trên tam quan, chú tiểu bắt đầu thỉnh hồi chuông chiêu mộ. Tiếng đồng, lanh lảnh buồn rầu như chấm mấy nét cùng tận sau sự liên lác của Huệ Tôn với trần ai khổ hạnh.

Chương 6

Đêm hôm ấy, Chiêu Hoàng thức rất khuya. Những lời Huệ Tôn nói về Trần Cảnh khiến nàng đau đớn, tuy về sau Huệ Tôn đã bằng lòng sự thỉnh cầu của nàng.

Chiêu Hoàng tin chắc tấm lòng yêu của Trần Cảnh là thuần túy, thiết tha, không bận mảy may danh lợi, cũng như ái tình của nàng đối với Trần Cảnh vậy.

Nhưng, Chiêu Hoàng không khỏi ân hận sao Trần Cảnh lại là cháu của Thủ Độ.

Nàng không muốn cho ai, nhất là Huệ Tôn, phụ thân nàng, phải ngờ vực người nàng yêu quý, người mà nàng cho là hoàn toàn.

Chiêu Hoàng nhớ lại vẻ căm hờn của Huệ Tôn lúc thoát nghe nói đến tên Trần Cảnh và cái giọng ngậm ngùi của Huệ Tôn lúc ưng thuận việc hôn nhân của hai người.

Nàng thở dài, cặp mắt buồn rầu mơ mộng nhìn ngọn sáp lung lay trước ngọn gió khuya lọt kẽ rèm châu. Tiếng lá rụng ngoài song, tiếng trùng kêu âm ỉ như gọi tâm hồn nàng tới những cõi tưởng tượng mịt mù. Nàng ngã lòng, nàng ngờ

vực, nàng không chắc ở mai sau nữa: cuộc đời mai sau sáng tươi rạng rỡ đã bị bóng đen của Trần Thủ Độ che mờ đi. Nàng ngại ngùng thấy mình phải sống bên cạnh một người nham hiểm như thế. Nàng càng sợ hãi vì chính người ấy cầm hạnh phúc và vận mệnh của nàng.

... Trống lầu thông thả điểm ba canh.
Cơn đông tố bên ngoài càng mạnh.

Ngon sáp vàng gần hết, cháy bùng lên rồi dập chờn muốn tắt. Chiêu Hoàng vừa toan truyền thị nữ thay ngọn khác, bỗng thấy cửa son khẽ động rồi một người đàn ông cao lớn, dữ tợn bước sấn vào cửa phòng.

Chiêu Hoàng kinh sợ thất sắc, chưa hiểu chuyện gì thì người lạ đã phủ phục trước long sàng:

– Nương nương vạn xá cho mặt tướng đã hành động tới Thánh cung ...

Chiêu Hoàng hơi vững lòng, phán hỏi:

– Người là ai, đêm khuya vào đây ý định làm gì?

– Tàu Nương nương, tướng quân Đoàn Thượng đang dự bị rước xa giá Thượng hoàng ra Hồng Châu để mưu việc thảo phạt gian tặc Trần Thủ Độ.

Người có ủy cho mặt tướng tàu riêng với Nương nương hãy đình việc hạ giá lại.

Khi việc lớn đã thành công, Thượng hoàng sẽ xét nếu Trần lang quả là bậc chính nhân quân tử thì, lúc ấy, Nương

nường thỉnh chiếu hạ giá cũng chưa muộn, Bằng nay hấp tấp, e rồi nhảm chẳng!

Chiêu Hoàng giận, nghĩ thầm:
“Nhà người chớ nói nhảm, ta khi nào nhảm!”

Nàng vội ngắt lời viên tướng lạ:

– Thánh Ý đức Thượng hoàng là không muốn gây việc binh đao lưu huyết để tai hại cho muôn dân. Người lại đã ưng cho ta hạ giá cùng Trần lang rồi. Các người, là phận bầy tôi, không nên nghịch mệnh vua.

Viên tướng kinh hãi nhưng cũng tâu:

– Thánh Ý đức Thượng hoàng, cùng tôi vẫn không dám trái; tấm lòng từ bi

hỉ xả của đứng Thượng hoàng, chúng tôi rất cảm động mà nghĩa vụ của chúng tôi, chúng tôi vẫn không thể quên: cái nghĩa vụ ấy là giết gian thần. Cơ nghiệp của đức Thái Tổ không nên để mất về tay gian ác bất lương.

– Người nói cũng có lý, nhưng ta e về hồ không thành để uống mạng biết bao nhiêu anh hùng trung nghĩa mà thôi. Cái công dã tràng ấy nên thương biết chừng nào!

– Được chết vì vua, vì nước là sự vẻ vang cho con nhà võ tướng, thần đẳng há dám tiếc đời!

– Vẫn hay rằng các người trung nghĩa đáng khen, nhưng mệnh trời dễ trái được ru? Không phải là ta không biết xót cơ nghiệp Tổ Tôn đâu. Nhưng ta

không nữ trông thấy các người khi thất bại.

Viên tướng chưa kịp đáp, bên ngoài vụt có tiếng xô xát, rồi tiếng người kêu. Giật mình, viên tướng lạ đứng phắt dậy, nói:

– Kiểm Hồn nguy mất rồi! Xin kính lạy Nương nương, mặt tướng đi đây.

Lý Hổ (vì chính hấn) tuốt gươm vừa toan xông ra cứu bạn thì cửa cung đã mở toang, Thủ Độ dẫn bọn dũng sĩ ủa vào.

Thủ Độ hét:

– Giết cho hết quân phản nghịch đi!

Lý Hổ cũng chẳng vừa, đáp lại:

– Chính mày là phản nghịch còn bảo ai là phản nghịch, thằng kia?

Nói đoạn, chàng múa gươm xông lại. Thủ Độ truyền các bộ tướng bắt sống cho kỳ được Lý Hổ. Chàng không nao lòng, hăng hái cự địch. Thủ hạ của họ Trần bị chém ngã có đến bảy tám người. Cuộc đánh nhau rất hăng hái!

Chỉ vì trong cung cấm không tiện đường tháo lui và sức một người có hạn nên dần dần Lý Hổ bị hãm vào một thế rất nguy.

Chiêu Hoàng đứng nhìn hai bên xô xát, lòng lo sợ cho Lý Hổ không biết chừng nào. Thốt nhiên, nàng tái mặt, choạng vạng suýt ngã. Thì ra, Lý Hổ lúc ấy đã mệt mệ lắm, biết cơ không toàn được tính mệnh nữa, chàng bèn kêu to lên rằng:

– Xin bái biệt Nương nương từ đây.
Kẻ hạ thần lúc sống chưa trừ được giặc,
khi chết sẽ xin thu hồn bắt vía gian tà!

Nói đoạn, Lý Hồ quay mũi gươm
thích mạnh vào cuống họng. Bọn võ sĩ
nhảy lại cướp gươm không kịp. Chàng
ngã vật xuống, máu tươi phun ra đỏ
thấm cả mặt đất.

Thủ Độ tức giận, truyền quân lôi
xác Lý Hồ ra ngoài đoạn quay lại nói với
Chiêu Hoàng:

– Để Nương nương phải kinh sợ, hạ
thần tội thực đáng muôn thác.

Chiêu Hoàng gượng cười

– Khanh có tội gì? Chẳng qua tự ý các
người ấy tìm đến chỗ chết đó mà thôi.

Nói dứt lời, nàng lui sang cung bên cạnh, tránh cái cảnh tượng thương tâm.
Thủ Độ lẩm bẩm:

– Hai thằng này chắc hẳn là tay sai của Đoàn Thượng. Không biết chúng nó mưu sự gì với nhau? Ấy may mà ta sớm biết, nếu không thì còn đủ mà khó chịu với chúng nó!

Tên nữ nhạc lúc ấy tự ngoài chạy vào.
Thủ Độ mừng rỡ hỏi:

– Chúng nó vào tự bao giờ, và sao mà biết?

– Trăm lạy Tướng công, lúc ấy con túc trực ở bên phòng Ngự. Không thấy Nương nương truyền dạy việc gì, con ngồi buồn thiu thiu ngủ chợt nghe tiếng cửa cung động mạnh. Thoạt tiên con

tưởng gió, vội đứng lên để khép cửa lại thì thoáng trông thấy một người quý xuống trước long sàng đang nói gì ... Con lắng tai nghe mới hay Đoàn Thượng sai hẳn ta về đón Huệ Tôn và xin Chiêu Hoàng đình việc hạ giá ...

– Chiêu Hoàng bảo sao?

– Nương nương bảo ý Thượng hoàng không muốn sinh sự nên đã cho Nương nương cùng Trần lang ...

Thủ Độ không chờ nghe hết, cau mày, trợn mắt:

– À, ra thế! Huệ Tôn mà còn sống ngày nào lũ chuột còn vin vào hắc để xuẩn động ngày ấy. Ta phải sớm trừ đi mới xong!

Chương 7

Trong một gian phòng kín, ba người đàn ông xì xào bàn tán với nhau những chuyện gì ghê gớm lắm thì phải, vì nét mặt người nào cũng lộ vẻ bí mật khác thường.

Người ngồi giữa nhỏ nhắn hơi gầy; đầu chít khăn thiên thanh; mình vận áo vóc tía thêu rồng. Khuôn mặt quắt như hai ngón tay chéo; nước da vàng xỉn; cặp môi thâm khuất bóng trong bộ râu rậm

đỏ với hai mắt đưa đẩy nhanh như chớp tỏ ra một tính nết giảo hoạt, thâm độc lạ lùng. Ngồi bên tả người mặc áo tía là một võ tướng cao lóm mặt vuông, mắt xếch, da đen, cử chỉ rất đột ngột, trái hẳn với vị nho sĩ ở phía hữu lạnh lùng, ít nói nhưng rất đáng sợ vì cặp mắt lơnh trắng dã với cái cách cười nụ thâm thê.

– “Thế nào”, người khăn xanh nói, “các ông liệu việc ấy có nên không?”.

Vị nho sĩ mắt lơnh cười nhạt:

– Tướng công bàn giam Huệ Tôn lại một chỗ, chúng tôi e có nguy hiểm về sau. Đánh rắn không đập đầu là một việc thấp cơ đáng trách. Cứ ý ngu của chúng tôi thì ta giết phăng ngay hắn đi là êm chuyện.

– Đã đành giết đi thì kẻ khác không còn vin vào đâu mà quấy rối được nữa, nhưng việc nếu không làm theo, để lộ tiếng tăm ra ngoài thì lại càng dễ gây công phẫn vô cùng.

Sau câu ấy, gian phòng bỗng im lặng, cái im lặng hãi hùng của sự chết. Hồi lâu, người mắt lơn ngẩng đầu nhìn lên, quả quyết nói dần từng tiếng một:

– Không thể lộ chuyện được! Chúng tôi có một cách làm cho câu chuyện ấy kín như bưng ...

Người khăn xanh hớn hở:

– Cách nào?

– Bẩm Tướng công, nếu Huệ Tôn tự tử thì bên ngoài còn ai trách ta được?

– Tôi không hiểu!

– Nghĩa là đêm nay chúng tôi xin thân hành vào chùa thăm Huệ Tôn. Chúng tôi sẽ buộc sẵn một sợi dây lên xà nhà, đoạn mời Huệ Tôn chui đầu vào thông lọng để sang cõi đời bên kia.

– Thế ngộ hẩn không chịu? Thế ngộ hẩn kêu cứu?

Giơ hai bàn tay xương xương mà cứng như sắt, người mắt lơn ra hiệu bóp mạnh một vật gì rồi vừa cười vừa nói rằng:

– Chúng tôi sẽ dùng hai bàn tay này chẹn vào cổ họng nhà sư kỳ cho đến lúc hẩn tắt thở bấy giờ tiểu tướng sẽ nhắc treo hẩn lên dây.

Cử tọa đều cười.

Người bên tả nói:

– Ông bàn thế kể cũng đã giỏi, nhưng việc tự sát ấy có khỏi cho thiên hạ cứ ngỡ được chăng?

– Nếu chỉ có thế thì người ta cứ ngỡ là phải. Nhưng, nếu khi chết đi, Huệ Tôn có chủ bút để lại, nói rằng vì chán cảnh trần ai khổ lụy, và không muốn kẻ khác lấy mình làm cơ cho những cuộc đổ máu sau này nên sớm phải từ trần ...

– Có lời di chúc ấy thì còn gì bằng!

....

– Sao lại không?

Vừa nói, người mắt lươn vừa lấy ra hai tờ giấy trải lên mặt bàn. Một tờ

màu vàng, có đóng dấu song, thủ bút cũ của Huệ Tôn Hoàng Đế khi còn ở ngôi. Một tờ màu trắng, đại ý Huệ Tôn kể cái nguyên do sự tự sát của mình.

Người khăn xanh ngạc nhiên:

– Huệ Tôn viết tờ này từ bao giờ?

Cười một cách đặc chí, người mắt lươn đáp:

– Tờ này là tự chúng tôi viết hộ đức Hoàng đế ta!

Một tiếng cười giòn đang tiếp theo câu nói ấy thì cửa phòng xịch mở, một võ tướng bước vào quỳ lạy và bẩm rằng:

– Bẩm Tướng công, sứ giả đã tự Hồng Châu trở về.

Người khăn xanh, vội nói:

– Cho vào ta hỏi, mau!

Viên tướng lùi ra, một lát dẫn sứ giả tới.

– Thế nào, tình hình Đoàn Thượng ra làm sao?

– Bẩm Tướng công, hần ta có ý chán nản khi được tin Lý Hổ và Kiếm Hồn bị giết, Huệ Tôn từ chối việc xuất quân. Giữa lúc ấy, tiện tốt đem thư Tướng công đến, hần ta xem xong, suy nghĩ một lát rồi vui vẻ nhận lời.

Quay lại người mắt lơo, vị quan to hỏi:

– Đoàn Thượng nhận lời giảng hòa

với ta, ông bảo là thực hay có ý khác?

– Bẩm Tướng công, thực thì nó không thực mà có ý khác nó cũng không nốt. Chẳng qua vây cánh chết rồi, Huệ Tôn lại chẳng chịu đi xa, hắn thấy mình cô độc nên vợ phải nhận lời để chờ dịp khác.

– Ông nói rất hợp sự phỏng đoán của tôi.

– Kể nó cũng đã khôn ngoan, nhưng nó chui đầu vào cạm mà không biết.

– Phải, nó thấy mình cầu hòa, khỏi sao sinh lòng kiêu hợm, cho rằng mình sợ. Đã kiêu hợm, nó chắc không còn phòng bị gì nữa, ta xuất kỳ bất ý đánh cho một trận là phải tan.

Viên tướng mặt vuông đứng dậy, nói:

– Ta nên trừ ngay Đoàn Thượng vì nó còn sống ngày nào, ta còn phải lo ngày ấy. Một đảng Tướng công nên luôn luôn gửi tặng vật cho nó yên lòng; một mặt Tướng công truyền lệnh điều khiển sĩ tốt, chờ khi Nguyễn Nộn này lên ra mai phục mặt sau bấy giờ ta sẽ cùng khởi cuộc đánh giết. Kẻ vô mưu ấy dù có cánh cũng không bay thoát tay ta.

– Hay, kế ấy rất hay! Có những mưu sĩ như các người, Thủ Độ này lo gì chẳng làm nên việc lớn. Vậy, mai sớm, người nên dẫn một cách đại quân giả cách đi tuần phòng rồi lẻ đường ra phía sau Hồng Châu mai phục sẵn. Lễ dâng quang của Trần Cảnh cử hành xong, ta sẽ cất quân đi ngay.

Nguyễn Nộn cúi đầu lĩnh mệnh rồi lui ra. Thủ Độ quay lại hỏi Phụ Trần:

– Việc ám hại Huệ Tôn sẽ thi hành vào lúc nào?

– Bẩm Tướng công, nên làm ngay đêm nay.

– Ta e bất tiện. Vì, gặp tang ấy, lễ đăng quang của cháu ta tất nhiên phải hoãn mất.

Ngẫm nghĩ một lát, Phụ Trần trả lời:

– Hay là ta chờ tới khi lễ đăng quang đã cáo thành?

– Tất phải như vậy!

Bỗng, tự sau bình phong, một người đàn bà tiến ra nói với Thủ Độ:

– Tướng công ơi, việc ấy thiếp xin can, vì nó tàn nhẫn quá! Vả lại Huệ Tôn đã từ chối lời thỉnh thác của Đoàn Thượng, tỏ ra không có ý gì sinh chuyện cả.

Những kẻ toan mượn tiếng Huệ Tôn để gây sự cùng ta, tôi tưởng sẽ phải ôm đầu nín tiếng hết khi chúng thấy ta đã đánh ta đảng Đoàn Thượng. Huệ Tôn già yếu vô tội, thiếp xin Tướng công dung cho sống nốt cuộc đời thừa!

Thủ Độ quác mắt nhìn Trần Thái hậu:

– Đàn bà đã không biết gì lại còn cứ hay lôi thôi. Mưu việc lớn mà không thẳng tay thì chỉ tổ bày trò cười cho thiên hạ.

Dứt lời, Thủ Độ giữ áo đứng dậy cùng Phụ Trần ra ngoài.

Đứng trở lại giữa phòng. Trần Thái hậu âm thầm sa nước mắt ...

Chương 8

Kinh thành Thăng Long nhộn nhịp về tin thắng trận của Thủ Độ ở Hồng Châu đưa lại. Khắp các đường, các phố trong thành, dân chúng nô nức kéo nhau ra bờ sông Nhị đón xem đoàn quân sĩ khải hoàn, đông như nước chảy.

Trộn lẫn trong đám bình dân, mặc thuần sắc đen hay màu nâu sẫm, người ta nhận thấy những nhà sư áo vàng mũ

đỏ, vừa đi vừa đọc kinh siêu độ cho các sĩ tốt trận vong hay những lính tráng áo nâu nón sơn long tong chạy ngược chạy xuôi với cái dáng ta đây quan trọng lắm.

Thỉnh thoảng, những tiếng quát tháo, những tiếng trống khẩu báo hiệu có các đại thần trải qua. Dân gia xô nhau tránh ra hai bên, nhường lối cho những võng giá, những xe cộ, những con ngựa thẳng yên cương lộng lẫy, trên lưng có các võ tướng ngồi.

Trên mặt sông lại còn náo nhiệt lắm:

Thuyền bè như lá tre bơi san sát dọc hai bên cầu phao. Bọn thủy thủ phải khó khăn chạt vật lắm mới có thể từ bờ bên này sang bờ bên kia sông hàng vạn người vừa quan vừa lính vừa dân.

Mặt nước đục ngầu bị đập, khuấy, rẽ ra bởi những mái chèo, khoảng lên bởi những bánh lái, sùi bọt như nước bể và nổi lên muôn làn sóng bấp bênh.

Bờ bên kia cũng chẳng chịu kém phần đông đúc ồn ào. Tự những làn mạt quanh đây, người ta xô nhau lại chờ xem, chưa kể những chuyến thuyền bè khảm qua sông, mỗi lúc một đổ lên đất bao nhiêu kẻ hoặc vì phận sự mà đến hoặc bởi tính tò mò.

Cát đường lấm lên như đám sương mù theo gió bay tỏa dưới ánh sáng chói lọi tự nền mây xanh gieo xuống.

Bỗng, một tiếng âm ào vĩ đại, mãnh liệt, xa xôi vẳng lại, át hẳn tiếng nhộn nhịp của đám đông: tựa hồ tiếng hổ gầm làm cho cây cối phải nín bật. Gió lúc ấy

đã tắt vậy mà từ xa một cơn lốc bụi vẫn lên, là là tiến đến như đám mây sắc vàng nhạt.

Tiếng động mỗi lúc một rõ, một gần, như cơn giông tố rồi tự đầu khúc đường cái quan thẳng tắp, trắng phau dưới ánh nắng, người ta bắt đầu nhận thấy bọn quân nhạc. Khúc Khải Hoàn nổi dậy, âm âm như bảo giật sấm rền.

Sau đám nhạc, bọn tù binh lốc nhốc bước nhanh, tóc rối bù, mặt nhem nhuốc, áo xống tả tơi. Kẻ này bị trót riệt cánh khuỷu ra đằng sau, kẻ kia bị xiềng từng tốp một, có kẻ gông đóng, chóng mang, cử động một cách đau đớn, ê chề.

Quân canh tù chia làm hai hàng đi kèm hai bên, tay luôn luôn đánh đập để thôi thúc những kẻ khốn nạn kia không

được khóc than hoặc chậm chạp.

Bọn lính cầm cờ tiếp ngay đám ấy. Nào ngờ ngũ hành, cờ tuyết mao, nào dùi đồng, phủ việc, rục rở chói lòa.

Quan dân lúc ấy đứng giạt ra, yên phản phắc, vừa có dáng kinh sợ vừa có vẻ hãi hùng.

Trong bọn cầm cờ, một tên võ sĩ cầm loa báo những tin đắc thắng của toán sĩ tốt ban sư, có ý ca tụng công lao của Thủ Độ.

Cứ mỗi câu nói phát ra từ miệng loa, dân chúng lại hò reo ầm ĩ.

Sau cùng, Thủ Độ cưỡi voi tiến đến.

Các nhà sư xếp hàng ra đón và cứ

thùng thỉnh đi giật lùi ở trước đầu voi, tay giơ những cái lư trầm, khói thơm nghi ngút bốc lên. Thủ Độ, trước những cách tiếp rước long trọng đó, vẫn điềm nhiên như một pho tượng bằng đồng. Văn võ đình thần khâm mạng Hoàng Đế Trần Thái Tôn (tức Trần Cảnh đã lên ngôi) đều phủ phục trên hai hàng chiếu cạp đỏ, dâng lời chúc mừng.

Thủ Độ, đầu đội mũ đầu nâu đỏ nạm vàng, mình mặc áo giáp bạc, ngoài khắc cầm bào thêu rồng, ngồi chễm chệ trong lầu voi, một tay chống Thanh Long tuyên bảo kiếm.

Mặt hần xôm xòam những râu, như một mình vườn hoang đầy cỏ mọc và lạnh lùng không bao giờ thay đổi vì một xúc cảm nào. Lúc nào nước da cũng mai mái, lúc nào hai mắt cũng lim dim nhìn

qua khe mí như mắt mèo khi sưởi nắng.

Một đàn xe nối sau voi, trên để cũi giam những tướng phản nghịch và cái hòm gỗ trong đựng thủ cấp tướng họ Đoàn.

Rồi, các tùy thân theo Thủ Độ đi chinh phạt Hồng Châu lần lượt kéo quân đoạn hậu. Cưỡi trên mình những con ngựa dáng đẹp, sức khỏe, tướng nào cũng ra vẻ ngênh ngang tự đắc, coi mình như các vị cứu thế anh hùng.

Mấy vạn binh rầm rộ sau cùng đám rước, tuy mệt nhọc mà tươi cười.

Tiếng trống chiêng, tiếng chân người chân ngựa, tiếng bánh xe lăn, tiếng gươm giáo xô chạm nhau thêm cho đoàn quân thấy ấy một vẻ oai nghiêm lắm liệt để kh-

iến những linh hồn dù cứng cõi đến đâu cũng phải kinh hoàng. Những mũ vàng, giáp sắt, nhưng màu cờ sắc áo dưới ánh nắng gay gắt nom càng rục rở.

Người ta cảm thấy sức mạnh vô địch của toàn đại quân có thể quét sạch mọi sự trở ngại như cơn giông quét những rơm rác trên đường.

Mặt đất rung động lên như chuyển mình dưới sức mạnh phi thường.

Dọc hai bên đường cái, quân trẩy đến đâu, tiếng dân chúng hoan hô theo đến đấy. Lòng người như nao nức, như say sưa, như điệu cuồng lên vì hăng hái, vì muốn thắng đoạt cả càn khôn.

Qua cầu phao, sĩ tốt lần lượt tiến vào thành.

Trên kỳ đài, ống lệnh âm ẩm nổ, chiêng trống vang lừng.

Trần Thái Tôn thân xuất bách quan đứng ở Ngọ môn lâu tiếp đón. Những tàn vàng tán tía sáng rực một phương trời.

Trần Thủ Độ cưỡi voi đi qua, giơ hai tay ở Ngọ môn lâu tiếp đón. Những tàn vàng tán tía sáng rực một phương trời.

Trần Thủ Độ cưỡi voi đi qua, giơ hai tay lên vái tạ hoàng ân, đoạn hấn mỉm cười, quay đầu nhìn tả hữu. Phụ Trần, lúc ấy, đi kèm hầu bên cạnh, khẽ bẩm:

– Kính thưa Tướng quốc, Hoàng hậu (tức Lý Chiêu Hoàng) vì có tang, không thể theo vua ra Ngọ môn chờ đón tướng quốc được.

Một vẻ vui mừng hiện trên gương mặt gian hùng; Thủ Độ hỏi:

– Thế nào? Việc Huệ Tôn xong rồi à?

– Bẩm xong rồi. Bên ngoài không ai ngờ vực gì cả.

– Thế còn Chiêu Hoành?

– Hoành hậu có ý gì khác hay không, tiểu tướng không được rõ.

– Thế nào hăc không nghi kỵ, có điều không dám nói ra đó thôi!

Chương 9

– Muôn tâu Nương nương; giờ Ngự thiện đã gần qua rồi!

Lý Chiêu Hoàng, chợt tỉnh cơn mơ mộng, quay lưng lại hỏi cung nhân:

– Giờ Ngự thiện sắp qua rồi có sao Hoàng thượng chưa xa giá hồi cung?

– Tâu Nương nương, thần thiếp nghe đâu Ngài ngự qua dự yến bên dinh Tướng quốc.

Chiêu Hoàng ngạc nhiên:

– Hoàng thượng ngự qua đình Tướng quốc, sao không cho ta hay?

Nhưng, nàng bỗng có vẻ buồn rầu, lẩm bẩm nói một mình:

– Thân ta hiện nay như cá nằm trốc thớt, sống chết không biết lúc nào, ai còn cần phải hỏi han gì đến ta nữa ...

Nàng thở dài, đoan cúi đầu, yên lặng. Những cách hành động của Thủ Độ từ trước cho tới khi Huệ Tôn tự tận một cách bí mật khiến nàng thêm lo sợ. Trời ơi! Cơ nghiệp mất, vẻ thiêng liêng mất, đến ngay tính mệnh cũng cheo leo!

Ngót hai chục tuổi đầu, nàng có ngờ đâu cuộc đời mà nàng chắt chiu, yêu

dấu kia lại chỉ dành cho nàng những cái thất vọng chua cay nhường ấy? Một tấm lòng mơn mớn ái ân, thiết tha tin cậy, khi không đã bị một vết thương đau.

– Hoàng thượng đi vắng, vậy xin thỉnh Nương nương ngự thiện vậy.

Mấy lời cung nữ nhắc khiến Chiêu Hoàng thêm đau xót. Trong giây phút, nàng cảm thấy nỗi quạnh hiu, đơn độc của đời mình. Nàng, lúc ấy, có thể ví như một con hươu bị bọn thợ săn vây kín, xung quanh mình không còn một sự tin cậy, một sự tựa nương nào nữa. Nàng yếu hèn, trợ trợ biết bao nhiêu!

– Thôi, cho người triệt bỏ hết ngự soạn đi.

Cung nữ cúi đầu lui ra.

Chiêu Hoàng như thoát được một sự ám ảnh. Gục đầu bên cạnh đài gương, nàng mặc cho suối lệ chan hòa. Theo chuỗi ngọc châu tâm tã, sự đau khổ không những không nhẹ bớt phần nào, mà trái lại còn tăng thêm gấp bội. Chiếc thuyền gãy lái gặp trận phong ba, nào biết đâu là cỗi phúc mà tìm?

Nàng mới mệt quá, đầu nhức, tim đau, thân thể rũ liệt. Lúc ấy, ví ai đem cho nàng được chút nghĩ ngơi, an ủi, thì đó là thần Chết, nàng cũng vui lòng cảm tạ

Chết! Trời ơi, chết giữa lúc này đương say đắm cái thi vị của tình yêu? ...

Giữa lúc lòng xuân đương dào dạt, đối với cuộc đời nàng còn đương muốn bám chặt lấy như kẻ ngã xuống dòng sâu

cố víu lấy một vật nổi lênh bênh? Không!

Nàng chưa muốn chết, nàng có thể mất hết phẩm giá, mất hết cơ nghiệp của ông cha, mất hết sự vui sướng của đời phú quý mà nàng vẫn có thể cam lòng đành phận, miễn sao nàng còn được yêu, sống mà yêu ...

– Ủ, Trần lang, người mà ta yêu mến, kính thờ, người mà ta lấy làm sự tựa nương, che chở, Trần lang còn thì hy vọng của ta còn, hạnh phúc của ta còn chứ sao? ... Nhưng, Trần lang liệu có yêu ta như lời chàng nói? ...

Ý nghĩ ấy vừa dứt, Chiêu Hoàng bỗng thấy một bàn tay nhẹ lên vai. Nàng ngẩng đầu thì Trần Thái Tôn đang nhìn nàng một cách thương hại ..

– Trầm vì có việc cần phải sang tướng phủ nên, lúc đi, không kịp báo tin để Ái khanh rõ, khiến Ái khanh phải buồn rầu, Trầm thực hối hận!

Chiêu Hoàng đứng dậy, nín lấy vai Thái Tôn, khóc nức nở:

– Thật tiện thiếp phải buồn rầu vì một sự nhỏ mọn mà bệ hạ đã hối hận thì khi thiếp chẳng may gặp những sự hiểm nghèo ghê gớm, Bệ hạ chắc hẳn thương tâm lắm nhỉ? ...

Trần Thái Tôn nghe nói bỗng có vẻ lo sợ:

– Ái khanh nói gì, Trầm không hiểu?

– Bệ hạ ơi, thiếp tưởng Bệ hạ hiểu rõ lắm rồi thì phải! Tính mệnh của thiếp

hiện nay như trứng để đầu đẳng, không biết sớm tối nguy ở lúc nào. Quanh mình thiếp, tuyền là thù địch cả, trông cậy còn một Bệ hạ, nhưng chẳng hay ...

Thái Tôn, thấy Chiêu Hoàng ngừng nói, nhìn nàng hồi lâu rồi khẽ nói:

– Ái khanh nghi ngờ trẫm?

– Vâng! Thiếp ngờ không biết Bệ hạ có thương yêu thiếp được như lòng thiếp kính thờ Bệ hạ không? Sợ khi giông tố phũ phàng, Bệ hạ không đủ cương quyết bảo hộ cho thiếp khỏi những nỗi dập vùi đầy đọa, vì Trần Thái sư, dù sao chẳng nữa, đối với Bệ hạ cũng có tình cốt nhục nặng hơn nghĩa phu thê ...

– Ái khanh chớ ngờ vực mà oan trẫm lắm. Trẫm được như ngày nay đều nhờ Ái

khánh cả. Huống hồ, ngoài những vinh hoa phú quý. Ái khanh còn cho trăm cả một tấm lòng yêu, thứ bảo vật mà hết thủy kho tàng trên thế gian cũng không đo được. Trăm chắc rằng không bao giờ xảy ra sự gì để phiền lòng Ái khanh.

Mà, ví dù vạn nhất có điều gì, nếu uy quyền của trăm không đủ bảo hộ cho Ái khanh, trăm nguyện sẽ cùng Ái khanh cũng chịu nỗi đau khổ ấy.

– Thiếp xin cảm ơn Bệ hạ. Một lời chỉ phán, thực hơn một thang thuốc hồi sinh đó Bệ hạ!

– Ái khanh chớ lo, cương thường nghĩa trong, tào khang chi thể bất khả hạ đường. Thái sư với trăm tình trong là chú cháu, nhưng mặt ngoài là vua tôi, chẳng lẽ bấy tôi lại làm bức vua hay sao?

– Lễ phải thì như thế, nhưng lòng dạ con người lắm khi đè nén cả lễ phải.

– Thiếp đã thờ Bệ hạ, cha thiếp đã trở nên kẻ tu hành hiếu tình vậy mà rút lại cha thiếp bỗng dưng chết một cách thảm thê. Tự tử ư? Xét ra Phụ hoàng thiếp không có một lễ gì đáng phải tự tử hết. Gửi mình ở chốn am mây, vui cùng câu kinh, tiếng kệ, lại thêm mắt được nhìn cảnh rể hiền con thảo, bách tính an vui, những lễ ấy phải khiến cho Phụ hoàng thiếp yêu đời thiết sống chứ? Chẳng qua Thái sư sợ thiên hạ lấy Phụ hoàng thiếp ra làm bung sung cho những cuộc tranh chiến nên mới đang tâm trừ khử đi đấy thôi. Đã giết cha, Thái sư không lễ để con yên, vì sợ thù oán sau này ...

Thái Tôn, không ngờ Chiêu Hoàng đoán rõ cả sự thực, vừa sợ vừa thương,

vội đỡ nàng ngồi xuống long sàng và
kiếm lời an ủi:

– Lời Ái khanh đoán vị tất đã đúng sự
thật. Để Trẫm dò xem, Thái sử quả thực
đã chuyên quyền làm ác, trẫm không khi
nào tha. Còn riêng phần Ái khanh, trẫm
thể dù phải hy sinh đời trẫm cũng cam
lòng chứ quyết không khi nào trẫm để
Ái khanh phải khổ.

Chương 10

rần Thủ Độ, lúc ấy, đang cùng
bọn mưu sĩ, bàn việc ở trong
Tướng phủ thì, một tên lính hoảng hốt
chạy vào bẩm rằng:

– Trẫm lại Tướng công, đức Hoàng
Đế tự nhiên bỏ cung điện, một mình đi
đâu không biết!

Tái mặt, Thủ Độ vùng đứng dậy, hỏi
dồn tên lính:

– Thế còn Hoàng hậu đâu?

– Bẩm Hoàng hậu vẫn còn ở trong Chính cung, đang lo sợ khóc lóc tra hỏi bọn cung nhân.

– Vua đi hồi nào?

– Bẩm điều ấy không ai biết cả. Mỗi lúc nội giám dâng văn thiện, trong cung thấy thiếu vua, ai nấy mới đổ đi tìm ...

– Thế viên Cửu Môn Đề đốc đã cật vấn bọn lính canh chưa?

– Bẩm đã. Nhưng ban ngày, cửa thành mở, người ra kẻ vào cũng nhiều, bọn lính canh vô tình ...

– Vô tình! Đem chém hết cả chúng nó đi cho ta!

Thủ Độ nổi giận ra công đường, phát lệnh tụ tướng. Giây lát, văn võ kéo đến đông đủ. Ai nấy nhìn sắc mặt Thủ Độ, đều hồi hộp lo âu.

– Bách quan, trong cung vừa xảy ra việc đại biến, bách quan đã ai rõ chưa?

Văn, võ nhón nhác trông nhau, yên lặng.

Thủ Độ đập bàn, thét lớn:

– Ô hay? Ta hỏi các người cứ ngây ra như phỗng sành vậy? Các người đã ai biết rõ tin Hoàng Đế xuất bôn chưa?

Các quan hết hồn, đồng thanh nói:

– Bẩm Tướng công, chúng tôi chưa ai được biết tin dữ dội ấy cả.

Thủ Độ cười nhạt:

– Hừ, các quan thì còn ai biết gì nữa!
Những việc lớn của Triều đình đã quan
hệ đâu bằng những việc tư ở nhà!

Các quan biết Thủ Độ, đang lúc tức
giận, trách mắng vô lý, nhưng hết thấy
đều không dám cãi. Thủ Độ hỏi:

– Bây giờ làm thế nào?

Một quan văn tiến lên đáp:

– Trước hết, xin Tướng công giữ kín
việc này, đừng hở cho công chúng biết,
kẻo lòng người xôn xao, những quân bất
trắc lại nhân cơ hội làm càn chằng.

Một mặt, Tướng công truyền cho
bọn thám tử đi lùng khắp các nơi, từ nhà

các đại thần đến nhà bách tính, xem Vua ẩn lánh nơi nào.

Thủ Độ dậm chân xuống đất, nghiêng rằng:

– Việc này, mưu mô chắc lại chỉ tự Lý Chiêu Hoàng. Hẳn đoán chúng ta muốn hại nên cố sức quyến rũ Vua đây.

Bọn mưu sĩ cũng hùa theo:

– Tướng công nói rất phải. Việc này chắc chỉ tự Lý Nương nương cùng đồng đảng mà ra!

– Đồng đảng? Lý Chiêu Hoàng còn rất nhiều đồng đảng? Ta tưởng bọn đồng đảng của hẳn đã bị ta tru lục cả rồi?

– Bẩm Tướng công, bọn trung thần

của nhà Lý đã hết sao được. Chúng chưa hết thì hắn còn tìm đủ thiên phương bách kế mưu phá công cuộc ta làm.

– Nếu vậy thì rồi chúng nó sẽ chết không còn một mống. Các tướng đâu, mau mau điểm lính đi sục sạo khắp nơi, bất kỳ chỗ nào có thể ngờ được và vào bất kỳ ai hể có bộ dạng khả nghi là bắt cổ về đây ta hỏi.

Các võ tướng dạ ran, tức khắc mỗi người đi một ngã, điểm lính tìm Vua. Quay lại, Thủ Độ bảo bọn quan văn:

– Còn các ông nữa, các ông hãy để tâm dò xét giúp ta việc này. Và, nhất là các ông lúc nào cũng nên sẵn sàng, hể có lệnh triệu mà ai thiếu sót chậm trễ, ta sẽ trị tội.

Khi còn một mình với bọn mưu sĩ,
Thủ Độ tỏ ý phản nản:

– Đầu đuôi chỉ tại ta làm việc cấp quá. Ta muốn phế bỏ Chiêu Hoàng để trừ mối lo về sau, thành thử nài ép Vua một cách thái quá mới nên cơ sự này. Ta đã bày tỏ hết các lẽ lợi hại, khuyên Vua nên bỏ Hoàng hậu, xách lập vợ An Sinh Vương Liễu lên ngôi Chính cung. Người ấy, tuy là chị dâu họ vua nhưng có đức lớn, nhan sắc đoan chính phúc hậu, đáng vì mẹ dân, không như Chiêu Hoàng, tướng hồng nhan bạc phận hiện ra ngoài. Chẳng ngờ, Thái Tôn chung tình, không nỡ phụ vợ, không nỡ mất lòng anh, nhất định phản đối ta kịch liệt. Thái Tôn lại nói nếu ta còn nài ép, sẽ bỏ ngôi đi tu. Thoạt đầu, ta cho đó chỉ là lời khảng khái của tuổi trẻ, không ngờ Thái Tôn dám cả gan làm thực! Cái cử động

ấy đáng khen mà đáng giận.

Đáng khen vì Thái Tôn là người chồng chung hậu, không quên những ơn to của Chiêu Hoàng đã nhường ngôi cho mình. Đáng giận vì Thái Tôn dám không nghe lời ta, làm việc lớn mà còn để cho tình nhi nữ sai khiến nổi.

Thủ Độ lặng im một lát, sau lại nói:

– Xem thế đủ biết việc Thái Tôn đi trốn không phải tự Lý Chiêu Hoàng như ta vừa đổ vấy. Ta biết, nhưng ta vẫn buộc tội cho Chiêu Hoàng, cốt để cho mọi người cùng ngờ vực hẳn, như thế để cho công việc ta sau này. Kể ra cũng hơi tàn nhẫn thực. Lấy ngôi của người, ép người cho cháu mình rồi lại truất bỏ người đi. Nhưng, thiên hạ là của chung, ai khôn nấy được. Nhà Trần cướp ngôi nhà Lý

cũng như nhà Lý đã cướp ngôi nhà Lê, trò đời chỉ là một tấn trò tranh cướp lợi danh. Ta truất bỏ Chiêu Hoàng, định gả cho Lê Phụ Trần, như thế là còn tử tế. Ta mà nhẫn tâm đem giết đi, Chiêu Hoàng cũng đành chịu vậy, kêu ai?

Mỉm cười đắc chí, Thủ Độ tiếp:

– Người ta ở đời, một là lưu hương thiên cổ, hai là di xú vạn niên. Thủ Độ này dù chẳng được tiếng trung nghĩa với nhà Lý như Quan Vân Trường khi xưa tận tâm với nhà Hán, thì cũng để được tiếng về sau là người khôn ngoan, giáo quyết chẳng thua chi Tào A Man! Bây giờ các người nên cùng ta vào cung khám xét xem có được điều gì hay hơn chẳng? Ta quyết chỉ từ giờ đến chiều, bọn võ tướng thế nào cũng tìm thấy Vua. Kẻ nào dám ỷ nặc Vua, ta sẽ tru di tam tộc. Mà nếu

Vua nhất quyết không về, ta sẽ cùng văn
võ bách quan thiết đại triều nghi ở chỗ
Vua trụ.

Chương 11

Võ vàng, xanh lướt dưới ánh sáng hai ngọn sáp hồng. Chiêu Thánh Công chúa, ngồi trước án thư, tay phải đỡ cằm, yên lặng. Nàng yên lặng, vẻ mặt lạnh lùng vì lòng nàng đã hấp hối, trí nàng đã mệt nhoài bởi đau khổ nghĩ ngợi. Viên nữ nhạc, theo lệ thường, ôm đàn lại gần nàng và so dây khê nắn. Mấy tiếng oán than dịu dặt cất lên trong bầu không khí nặng nề ...

Công chúa thở dài, ngẩng đầu, chau mặt. Nàng không đủ sức tỏ cho nữ nhạc cái ý muốn hay không muốn nghe đàn. Ngà lòng, đành phận, nàng như một cánh bèo trên nước, mặc cho làn sóng muốn trôi đi tới đâu thì đi. Giá lúc ấy có ai cười đùa bốn cột bên mình nàng, Chiêu Thánh Công chúa cũng không ngăn cấm. Đối với sự đời, nàng là người chết rồi!

Tiếng đàn cất lên, ngập ngừng, dứt nổi, rồi xô xát náo nùng. Mà, khúc tương tư khi trước, ngẫu nhiên, lại thồn thức trên mười sáu đoạn tơ đồng. Mười sáu đoạn tơ đồng thồn thức rung động, cũng như trái tim nàng, đã gần thôi đập, còn cố bồi hồi rung động. Nàng nhớ lại mấy câu thơ nàng đã làm, nhớ lại những giờ đắm say mơ mộng, ái tình như hẹn ước với nàng bao cảnh rục rờ thắm tươi. Thế

mà nay, tấm thân cá chậu chim lồng, tình duyên ngang trái, hy vọng tiên tan, trái tim nàng chỉ còn là một chiếc bình ngọc chứa đầy huyết lệ!

Tiếng đàn vẫn bỗng trầm khoan nhặt, tỉnh thức trong tim nàng héo hắt biết bao nỗi nhớ niềm thương. Nàng thở dài, ngả đầu xuống lưng ghế, cặp mắt lơ đãng xa xăm ...

Giữa lúc ấy, tiếng hài hoa đi nhẹ trên gạch lát bỗng khiến nàng lưu ý. Rồi, khúc đàn tự nhiên dứt tiếng, một người cung nữ rón rén bước vào.

Ngồi thẳng dậy, Chiêu Thánh Công chúa nhìn tên cung nữ mới vào bằng cặp mắt lo ngại. Cung nữ quỳ thưa:

– Muôn tâu Đức Bà, Trần Thái sư đã

tìm thấy Vua rồi. Ngài ngự truyền không muốn về Triều nữa và yêu cầu Thái sư để Ngài được yên tâm cửa Phật, gác bỏ sự đời. Thái sư không nghe, bắt trăm quan phải sắp đại triều nghị ở ngay sân chùa để làm việc, nói rằng:

Vua đâu thì triều đình ở chỗ này, Hoàng thượng không biết làm thế nào, đành phải xa giá về cung. Xem ý Ngài buồn lắm, chẳng nói năng lời nào. Thái sư tâu đổi việc gì. Ngài chỉ gật đầu. Hiện giờ hạ thần nghe mong manh rằng Thái sư đương thảo chiếu tước ngôi Chánh cung của Đức Bà, ép tiến An Sinh Vương Phi làm Hoàng hậu. Chiếu chỉ có lẽ sớm mai thi hành!

Chiêu Thánh Công chúa lắng nghe cung nhân nói. Sắc mặt dần dần tái nhợt, nàng bỗng rên lên một tiếng và ngất đi ...

Lúc nàng tỉnh lại thì mặt trăng cũng vừa soi bóng qua khung cửa sổ tròn, nhuộm nếp áo lụa mỏng nàng mặc một màu trắng xanh mờ tỏ. Nhìn mặt trăng đầy đặn vô tình, Chiêu Thánh Công chúa thở dài than:

– Trời ôi! Có thể nào như vậy được chẳng? Chỉ vì một chiếc ngai vàng mà kẻ kia nhẫn tâm bách hại ta đến thế ư? Lợi danh là gì mà nó khiến cho loài người sinh lòng tham lam độc địa đến bậc ấy à? Cướp hết cơ nghiệp của Liệt Thánh ta.

Thủ Độ còn chưa thỏa, còn muốn cướp nốt cả hạnh phúc của đời ta nữa! Phú quý ta có tiếc gì, nhưng một người đàn bà không thể sống không tình yêu. Tình yêu của ta, Thủ Độ sắp làm cho tan nát; hắn sẽ giết ta một cách tàn nhẫn biết chừng nào!

Dứt lời, Công chúa gục đầu xuống án, rũ rượi như cánh hoa tàn ... Nàng không khóc được nữa, vì không còn nước mắt đâu mà khóc nữa. Cảnh tượng trong cung lúc ấy lạnh lùng thảm đạm như cảnh một bãi tha ma. Thị nữ nhìn nhau, lắc đầu, rỏ lệ. Chúng thương cho một bà vua thất thế cũng có mà càng thương cho kiếp đàn bà hèn yếu vô cùng ...

Mặt trăng vẫn điềm nhiên tỏa ánh sáng xuống vườn Ngự uyển, nhuộm cỏ hoa một vẻ ảo huyền. Làn gió đưa hương vẫn rì rào trong ngàn lá cụm hoa. Mà, tiếng trùng eo óc canh thâu vẫn cử khúc nhạc nghìn vạn năm để ca ngợi một cái bí mật nào không rõ ...

Thời khắc qua ...

Một cảm giác nặng nề vẫn đè xuống trái tim mọi người. Thì, xa xa, trống lầu bỗng điểm canh ba ... Công chúa ngẩng đầu, nhìn khắp bọn cung nhân một lượt nàng bảo chúng rằng:

– Thôi, đêm đã khuya rồi, cho các con đi nghỉ, không phải châu hầu nữa. Các con có thương ta thì, từ mai đây, hình ảnh của ta có còn phảng phất Công chúa chỗ thâm cung này, các con chớ để cho phai mờ đi là đủ rồi!

Bọn cung nữ sụt sùi ôm mặt khóc. Chiêu Hoàng cúi đầu, hai bàn tay ôm lấy ngực như cố giữ cho trái tim khỏi vỡ tan tành. Tự đáy lòng khô héo, hai dòng máu đỏ bỗng tràn ra hai khóe mắt, âm thầm chảy xuống cặp má hồng phai ...

Một tên cung nữ đứng gần, thấy vậy, vội giơ mảnh khăn là ra đón. Thì lạ thay! Những giọt lệ rỏ xuống mảnh khăn là tự nhiên rần lại như một chuỗi ngọc châu ...

Lời khẩu truyền như vậy phải chăng ý nói lệ khổ tình của Chiêu Thánh Công chúa dù ngàn vạn năm vẫn chẳng bao giờ ráo được? ...

